**HỌC KÌ I**

*Học kỳ I: 18 tuần = 27 tiết.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **BÀI** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **1** | **1** | **Bài 1:** Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu | + Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành của xã hội phong kiến ở Tây Âu  + Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu  + Phân tích được vai trò của thành thị trung đại  Mô tả sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa Giáo |  |
| **2** | **2** |  |  |  |
| **3** | **3** | **Bài 2:** Các cuộc phát kiến địa lý từ đầu thế kỉ XV đến XVI | + Biết đọc thông tin trên lược đồ, các tư liệu: phân biệt được hành trình của 4 cuộc phát kiến, kết quả của các cuộc phát kiến  + Giới thiệu nét chính về hành trình của 4 cuộc phát kiến  + Nêu hệ quả của các cuộc phát kiến  + Tìm kiếm, sưu tầm tư liệu về hệ quả của các cuộcphát kiến địa lý đối với Việt Nam |  |
| **4** | **4** |  | + Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lý |  |
| **5** | **5** | **CHỦ ĐỀ:** Các cuộc đại phát kiến địa lý | + Mô tả được hai cuộc đại phát kiến địa lý: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502) và |  |
| **6** | **6** |  | cuộc thám hiểm của Ph, Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất |  |
| **7** | **7** |  | + Mô tả được hai cuộc đại phát kiến địa lý: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502) và cuộc thám hiểm của Ph, Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất |  |
| **8** | **8** | **Bài 3:** Phong trào Văn hoá Phục hưng | + Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI  + Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hóa Phục hưng  + Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu |  |
| **9** | **9** | Làm bài tập | + Nắm vững kiến thức chương 1.2 | Kiểm tra giữa kì I ghi môn Địa lí |
| **10** | **10** | **Bài 4:** Phong trào cải cách tôn giáo | + Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.  + Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.  + Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. |  |
| **11** |
| **11** | **12** | **Bài 5:** Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu | + Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây |  |
| **13** |
| **12** | **14** | **Chương 2. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX**  **Bài 6:** Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc | + Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học  + Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh)  + Nêu được những nét nổi bật về sự thịnh vượng của Trung Quốc thời Đường  + Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh Thanh |  |
| **15** |
| **13** | **16** | **Bài 7:** Văn hóa Trung Quốc từ giữa thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | + Giới thiệu và Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, Sử học, kiến trúc, ...  + Giải thích vì sao nho học lại trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc |  |
| **17** |
| **14** | **18** | **Bài 8:** Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến | + Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  + Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul |  |
| **19** |
| **15** | **20** | **Bài 9:** Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến | + Giới thiệu và nhận xét một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa Ấn Độ dưới thời phong kiến  + Tự tìm hiểu thêm một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời phong kiến để giới thiệu với bạn bè |  |
| **21** |
| **16** | **22** | **Bài 10:**Khái quát về Đông Nam Á | + Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  + Xác định được các quốc gia nào trong giai đoạn nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI là tiền thân của các quốc gia Đông Nam Á ngày này |  |
| **23** |
| **17** | **24** | **Bài 11:** Vương Quốc Cam pu chia | + Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của vương quốc Cam-pu-chia  + Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co  + Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vuơng quốc Cam pu chia |  |
|  |
| **25** | Ôn tập | + Nắm vững nội dung chương 1.2.3.4 |
| **18** | **26** | **Kiểm tra cuối kì I** |  |  |
| **27** |

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......và Ngày:....../......./......

**CHƯƠNG I. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Tiết 1& Tiết 2-Bài 1:**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

- Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

- Phong trào văn hóa phục hung và cải cách tôn giáo.

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

*\* Năng lực chuyên biệt*

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

- Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

- Trình bày được phong trào văn hóa phục hung và cải cách tôn giáo.

***3. Về phẩm chất:***

- Bài học giúp học sinh trân trọng thành tựu của nhân loại trong quá khứ và tôn trọng lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** - HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.  **d) Tổ chứcthực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu một số công trình kiến trúc cổ ở Châu Âu và đặt câu hỏi:  ? Đây là công trình kiến trúc nào? Ở đâu?  ? Qua những hình ảnh vừa rồi, em nhớ đến châu lục nào trên thế giới và ở thời kì nào của lịch sử nhân loại?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS biết được quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.5  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  ? Nêu những việc làm của người Giec-man sau khi lật đổ đế quốc La Mã.  ? Kể lại những sự kiện chủ yếu của quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.  - Thời gian: 5 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS** báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. | - Thế kỉ thứ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các cuộc đấu tranh cảu nô lệ dẫn đến tình trạng sản xuất sút kém, xã hội ngày càng rối ren.  - Nửa cuối thế kỉ V, các bộ tộc người Giéc – man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ, đưa đến sự diệt vong của đế quốc La Mã (476).  => Chế độ phong kiến từng bước được hình thành ở Tây Âu. |
|  | |
| **2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.6  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  ? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?  ? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?  - Thời gian: … phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | **a. Lãnh địa phong kiến**  - **Lãnh địa** là đơn vị chính trị và cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu.  - **Thời gian hình thành**: thế kỉ VIII  - Lãnh chúa xây dựng lãnh địa bằng đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ…với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu nhà ở của nông nô.  - Mỗi lãnh chúa có một lãnh địa riêng, toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ.  - **Hoạt động kinh tế trong lãnh địa**: Chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi mang tính tự cung tự cấp. Ngoài ra có nghề thủ công: dệt vải, rèn đúc công cụ, vũ khí…    **b. Quan hệ xã hội**  - **Lãnh chúa**: là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa.  - **Nông nô**: là người thuê ruộng đất của lãnh chúa để cấy cầy, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa.  => Đây là quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô (quan hệ gia cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột) |
| **3. Thành thị Tây Âu thời trung đại** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được vai trò của thành thị thời trung đại.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK Tr.7 & Tr.8  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  ? Nguyên nhân, quá tình hình thành và ý nghĩa của thành thị Tây Âu thời trung đại?  - Thời gian: … phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | **- Thời gian:** Cuối thế kỉ XI  **- Nguyên nhân:** do sản xuất phát triển đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa gắn liền với hoạt động sản xuất của thợ thủ công và buôn bán của thương nhân.  - **Quá trình hình thành**: thợ thủ công và thương nhân đến những nơi thuận lợi về giao thông để mở xưởng và cửa hàng dẫn đến các thị trấn, thị tứ hình thành và phát triển thành thành thị.  - Đặc điểm: có phố xá, bến càng, rạp hát, nhà thờ…  - Kinh tế chủ đạo: thủ công nghiệp và thương nghiệp.  **- Ý nghĩa:** + Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tư nhiên của lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.  + Thành thị góp phần xóa bỏ chế độ P.K phân quyền.  + Tạo điều kiện cho các trường ĐH lớn ở Tây Âu hình thành. |
| **4. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS biết được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **HĐ của thầy và trò** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK Trc .8  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  ? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?  ? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?  - Thời gian: … phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | **- Thời gian:** Thế kỉ I  **- Địa điểm:** Giu-đê (Vùng Giê-ru-sa-lem) hiện nay thuộc Palestin (La Mã)  - **Nguồn gốc**: kế thừa giáo lí cơ bản và tín điều của đạo Do Thái  - **Quá trình**:  + Khi mới ra đời, Thiên Chúa giáo bị đế quốc La Mã ngăn cản.  + Thời trung đại, Thiên Chúa giáo trở thành tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến.  🡪 Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | D | B | C | B | D | A |

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Câu 1: Bộ tộc nào đưa đến sự diệt vong của đế quốc La-mã?**

A. Bộ tộc Lạc Việt B. Bộ tộc Tây Âu

C. Bộ tộc người La-mã D. Bộ tộc người Giéc-man

**Câu 2: Lãnh địa phong kiến hình thành vào thế kỉ nào?**

A. Thế kỉ VII B. Thế kỉ VIII

C. Thế kỉ IX D. Thế kỉ X

**Câu 3: Lãnh địa phong kiến thuộc quyền cai quản của ai?**

A. Nông nô B. Nhà vua

C. Lãnh chúa D. Địa chủ

**Câu 4: Lãnh chúa ở Tây Âu sống cuộc sống như thế nào?**

A. Sống cực khổ B. Sống sung sướng, xa hoa

C. Làm thuê cho nhà vua D. Sống bình dân

**Câu 5: Kinh tế chủ đạo của thành thị Tây Âu thời trung đại là gì?**

A. Nông nghiệp B. Thủ công nghiệp

C. Thương nghiệp D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 6: Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là gì?**

A. Nông nghiệp tự túc, tự cấp B. Thủ công nghiệp

C. Thương nghiệp D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ… nơi mình sinh sống).

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em có nhận xét gì về Lãnh địa phong kiến và thành thị Tây âu thời trung đại?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......

**Tiết 3-Bài 2:**

**CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ TỪ THẾ KỈ XV ĐẾN THẾ KỈ XVI**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kĩ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

**- Năng lực chuyên biệt:**

+ Khai thác và sử dụng được những thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học, học liệu số theo sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện được các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Về phẩm chất**

- Có tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, thúc đẩy sự giao lưu giữa các nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, video 3d về Trái Đất, hình ảnh về một số cuộc phát kiến địa lí.

- Máy tính, máy chiếu.

- Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí.

- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

- Phiếu học tập

**2. Học sinh**

- Sưu tầm tranh ảnh về các nhà phát kiến địa lí.

- Bảng con.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.  **b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Hái quả.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh về tên các quốc gia, châu lục và nhận xét của các em qua mô hình 3d về Trái Đất.  **d. Tổ chức thực hiện:**  ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ****:* GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lần lượt chọn từng ô số (ứng với mỗi quả trên cây), quan sát hình ảnh, video 3d về Trái Đất, đoán tên quốc gia, châu lục và nêu nhận xét về Trái Đất.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS tham gia trò chơi của giáo viên đề ra, quan sát các hình ảnh, video, đoán tên quốc gia và nêu nhận xét về Trái Đất.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định:***Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.  - Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới** | | |
| **a. Mục tiêu:** HS sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.  **b. Nội dung:** - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.  - GV chia cả lớp thành 6 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin trong bảng 2 và hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu.  **c. Sản phẩm:**Phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các thông tin.  **d. Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  NV1: Phát kiến địa lí là gì?  NV2: Quan sát Lược đồ 2, đọc thông tin trong Bảng 2 (SGK/9 – 10), hoàn thành phiếu học tập và trình bày những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn.      ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  GVhướng dẫn HS trả lời  NV1:Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  NV2: - Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, hoàn thành phiếu học tập.  - Giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời câu hỏi của GV: Phát kiến địa lí là thuật ngữ thường dùng có tính quy ước để chỉ những phát hiện mới về địa lí của các nhà thám hiểm Châu Âu ở thế kỉ XV – XVI.  - Đại diện nhóm giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ và sản phẩm trên Phiếu học tập của nhóm mình.    - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình. | + Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi.  + Năm 1492, Cô-lôm-bô dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, sang Ca-ri-bê (châu Mĩ ngày nay)  + Năm 1497 - 1498, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua mũi Hảo Vọng và cập bến Ca-li-cút ở phía Tây Nam Ấn Độ.  + Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển. | |
|  | | |
| **2. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn** | | |
| **a. Mục tiêu:** Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.  **b. Nội dung:**  - HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.  - Thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.  **d. Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  NV1: GV chia cả lớp thành 2 đội (các em tự đặt tên cho đội của mình) và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 2.2 (SGK/10), thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. Lần lượt từng thành viên của hai đội sẽ ghi hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lên trên bảng. Đội nào trả lời đầy đủ, chính xác và hoàn thành trước thì đội đó sẽ thắng cuộc.  NV2: Theo em, hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  NV1: HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và tham gia trò chơi.  NV2: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  GVhướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện từng đội trình bày kết của của đội mình.  - Đội còn lại quan sát, theo dõi đội bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - HS trả lời câu hỏi của giáo viên.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | | **\* Tích cực:**  - Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.  - Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các châu lục.  - Thúc đẩy sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.  **\* Tiêu cực:**  - Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ. |

**Hoạt động 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó**.**

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi câu trả lời trên bảng con.

**\* Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

***Câu 1. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?***

**A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha**

B. Hi Lạp, Italia

C. Anh, Hà Lan

D. Tây Ban Nha, Anh

***Câu 2.Người đầu tiên tìm ra châu Mĩ là***

A. Ve-xpu-chi

B. Hoàng tử Hen-ri

C. Va-xcô đơ Ga-ma

**D. C.Cô-lôm-bô**

***Câu 3****.* ***Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là***

**A. Ph.Ma-gien-lan**

B. C.Cô-lôm-bô

C. B.Đi-a-xơ

D. Va-xcô đơ Ga-ma

***Câu 4****.* ***Điểm nào sau đây không phải là hệ quả tích cực của các cuộc phát kiến địa lí?***

A. Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.

B. Thúc đẩy sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa.

**C. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa thực dân ra đời.**

D. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.

***Câu 5****..* ***Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI được thực hiện bằng con đường nào?***

A. Đường bộ.

**B. Đường biển.**

C. Đường sắt.

D. Đường hàng không.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | A | D | A | C | B |

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

**d. Tổ chức thực hiện**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV nêu yêu cầu: Đóng vai là một thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan, em hãy thiệu với bạn bè về hành trình mà đoàn đã đi qua và liên hệ những điều em biết ở hiện tại. (Tư liệu tham khảo https://youtu.be/0\_4OtXvj358 - Ferdinand Magellan – Người Đầu Tiên Đi Vòng Quanh Thế Giới).

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger …).

- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiêp theo.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau

**\* PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Nhóm: …..**

**Lớp: …………**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc phát kiến địa lí** | **Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mĩ** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục** |
| Hành trình của Đi-a-xơ |  |  |  |  |
| Hành trình của C.Cô-lôm-bô |  |  |  |  |
| Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma |  |  |  |  |
| Hành trình của Ph.Ma-gien-lan |  |  |  |  |

**\* Dản phẩm dự kiến**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc phát kiến địa lí** | **Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mĩ** | **Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục** |
| Hành trình của Đi-a-xơ | Vùng biển cực Nam châu Phi được Đi-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vọng) |  |  |  |
| Hành trình của C.Cô-lôm-bô |  |  | x |  |
| Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma |  | x |  |  |
| Hành trình của Ph.Ma-gien-lan | Vùng biển giữa châu Mĩ, châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương |  |  | x |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 4,5,6,7**

**CHỦ ĐỀ 1: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÝ THẾ KỈ XV-XVI**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1. Về kiến thức**

Giải thích được nguyênnhân và những yếu tố tácđộng đến các cuộc đại phátkiến địa lí.  
– Mô tả được hai cuộc đại phátkiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìmra châu Mỹ (1492 – 1502)và cuộc thám hiểm củaPh. Ma-gien-lan vòng quanhTrái Đất (1519 – 1522).  
– Phân tích được tác động củacác cuộc đại phát kiến địa líđối với tiến trình lịch sử.

**2. 2. Về năng lực**

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong SGK dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Đánh giá được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Bước đầu biết phân tích và hiểu giá trị của những cuộc phát kiến địa lí

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Nhân ái: Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất của các cuộc phát kiến địa lí đối với sự phát triển của Lịch sử nhân loại

- Trách nhiệm:Trân trọng, giữ gìn những giá trị tốt đẹp của các cuộc phát kiến địa lí đã giúp các nền văn hóa trên thế giới có sự giao thoa với nhau.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực.

- Phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ Các cuộc phát kiến địa lí.

- Tranh, ảnh về các nhân vật lịch sử của các cuộc phát kiến địa lí

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK.

- Tranh, ảnh, tư liệu về các cuộc phát kiến địa lí

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV, lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV chiếu cho HS quan sát hình ảnh

GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:

*Hình bên là một loại tàu vô cùng tiên tiến ở Châu Âu thời kỳ phong kiến và nó cũng loại tàu này cũng có sức chứa cực kỳ lớn cũng như có thể lênh đênh trên biển dài ngày hơn.*

*Theo em, loại tàu này có tên là gì ? Loại tàu này ra đời trong khoảng thời gian nào ? Tàu này ra đời phục vụ cho mục đích gì ?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HSquan sát hình ảnh, suy nghĩ tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời (có thể đúng, có thể sai): Hình ảnh trên là loại tàu caravel, những con tàu này ra đời từ giữa thế kỉ XV, Tàu ra đời nhằm mục đích phục vụ cho các chuyến đi trên biển được dài ngày hơn cũng như trở được nhiều lương thực và người nhiều hơn

- Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**Bước 4:Kết luận, nhận định**

GV nhận xét đánh giá sau đó dẫn dắt vào bài mới thông qua phần dẫn nhập trong SGK ( Khuyến khích GV cũng có thể sáng tạo theo phong cách riêng của mình)

*Các em có thể nhìn thấy những thứ đến từ các nơi khác nhau trên thế giới như hoa quả hay ngũ cốc trong bữa ăn không? Rất có thể một số thứ được mang tới từ một nơi nào trên thế giới và chúng ta vẫn coi đó là điều hiển nhiên. Thực ra, lịch sử loài người đã chứng kiến một thời gian dài hầu như không có sự liên lạc hay giao thương nào giữa các châu lục. Tất cả chỉ bắt đầu từ khi có các cuộc phát kiến địa lý vào thế kỉ XV – XVI. Vậy nguyên nhân và điều kiện nào dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý? Các cuộc đại phát kiến địa lý đã diễn ra như thế nào và có tác động ra sao đến thế giới của chúng ta?*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1.Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí.**

**a. Mục tiêu:**

– Giải thích nguyên nhân dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí.  
 – Phân tích những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí

**b. Nội dung:**

HS: đọc tư liệu trong SGK trang 181; thảo luận theo nhóm cặp đôi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS về nguyên nhân và các yếu tố tác động để thực hiện các cuộc phát kiến địa lí .

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác ,Think-Pair-Share  **Hình thức** : Làm việc cá nhân, cặp đôi  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS tự đọc thông tin trong SGK và tìm hiểu nội dung sau:  *GV ? Giải thích nguyên nhân dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí?  – Theo em những yếu tố tác động để tiến hành các cuộc phát kiến địa lí ?*  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu, thực hiện.  HS xem thông tin trong SGK suy nghĩ sau đó trao đổi với bạn bên cạnh về nguyên nhân và những tác động thúc đẩy các cuộc phát kiến địa lí.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu 1hs bất kỳ trình bày nội dung của của mình đã tìm hiểu được trước lớp.  HS trình bày, các hs còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV chốt ý (nếu cần) | \* Nguyên nhân :  - Từ giữa thế kỉ XV, nhu cầu tìm kiếm vàng bạc, thị trường và hương liệu đã thôi thúc người châu Âu tìm đường sang phương Đông  - Tuyến đường buôn bán truyền thống với phương Đông trước đó đã bị người Thổ Nhĩ Kì chiếm giữ=> thôi thúc người châu Âu tìm kiếm con đường đi mới.  \* Những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí:  - Người châu Âu đã có quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất, họ đã vẽ được bản đồ, hải đồ đi biển, có khái niệm về dòng hải lưu hay hướng gió,...  - Sự tiến bộ của kĩ thuật đóng tàu  - Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu cho các nhà thám hiểm tiến hành các cuộc phát kiến địa lí. |

**2.2. Mục 2. Một số cuộc phát kiến địa lí cuối thế kỉ XV-đầu thế kỉ XVI**

**a. Mục tiêu:** Miêu tả được các cuộc phát kiến địa lí của C.Cô-lôm-bô và Ph.Ma-gien-lan

**b. Nội dung:**

HS: đọc tư liệu trong SGK trang 182-183, làm việc nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS về các cuộc phát kiến địa lí của C.Cô-lôm-bô và Ph.Ma-gien-lan

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác, Kĩ thuật 5W1H  **Hình thức** : Làm việc cặp đôi    **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV y/c HS đọc thông tin SGK trang 182-183 , 183-184 dựa vào lược đồ của các cuộc phát kiến địa lí của C.Cô-lôm.bô và Ph.Ma-gien-lăng cũng như sử dụng cách đặt câu hỏi của kĩ thuật 5w1h làm việc nhóm và trả lời câu hỏi:      **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   1. HS đọc thông tin SGK trang 182-183 và tìm hiểu lược đồ hành trình của đoàn thuyền C.Cô-lôm-bô và lược đồ đi vòng quanh Trái Đất của đoàn thám hiểm Ma-gien-lan, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi theo yêu cầu trên. 2. GV hướng dẫn HS tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ nhóm được giao   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   1. GV yêu cầu cặp đôi bất kỳ lên thuyết trình sản phẩm của mình trước lớp. 2. HS khác còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhóm bạn (nếu có).   **Bước 4: Kết luận, nhận định**   1. GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. 2. GV nhận xét, bổ sung và chốt ý   GV mở rộng : Ph.Ma-gienlan :Là một người có tính cách táo bạo, dũng cảmvà phiêu lưu, Ma-gien-lan đã tham gia các chuyếnhải trình của Bồ Đào Nha tới Ấn Độ và Ma-lắc-ca(Malacca), Ma-lai-xi-a trong những năm 1505 – 1512. Nhưng vào thời điểm đó, con đường tới Ấn Độ củaVa-xcô đơ Ga-ma đã làm lu mờ mọi phát hiện khác.Từ bỏ quê hương Bồ Đào Nha, ông qua Tây Ban Nha,tìm kiếm sự ủng hộ về tài chính của triều đình Tây BanNha cho khát vọng trở lại phương Đông | \* Cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô (1492):  - Nguyên nhân: Để phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dung của các nước châu Âu   * Thời gian (1492 – 1502 ) * Địa điểm bắt đầu: Cảng Palos Tây Ban Nha * Người tiến hành : Christopher Columbus ( C.Cô-lôm-bô)      * Diễn biến chính :   + Tháng 8 – 1492, Chris C.Cô-lôm-bô bắt đầu rời cảng Pa-lốt của Tây Ban Nha  + Hai tháng sau họ đặt chân lên một hòn đảo và đặt tên là Xan Xan-va-đô và họ tiếp tục khám phá bờ biển phía đông bắc của Cu-ba và bờ biển phía bắc của Hi-xpa-ni-ô-la. Nhưng ông cho rằng đã tới được Đông Ấn Độ  + Sau đó, ông còn tiến hành thêm ba chuyến thám hiểm tới châu Mỹ vào các năm 1993, 1498 và 1502.   * - Họ di chuyển trên biển bằng loại tàu Caravel   **\* Cuộc phát kiến địa lí của Ph. Ma-gien-lan (1519 – 1521):**  *Nguyên nhân: Để phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của các nước châu Âu*   * *Thời gian (1519 – 1522 )* * *Địa điểm bắt đầu: Cảng San-lu-ca Tây Ban Nha* * *Người tiến hành :*Ferdinand Magellan *(*Ph.Ma-gien-lăng*)* * *Diễn biến chính :*   *+ Tháng 9-1519 đoàn thuyền Ph-Mag-gien-lăng rời Tây Bna Nha đi về phía Tây ,bang qua Đại Tây Dương và Thái Bình Dương*  *+ Đến cuối 1520 họ đến được đảo Mác-tan(Phi-líp-pin). Cũng trong đợt này đoàn thám hiểm của ông đụng độ với thổ dân nên không may ông đã qua đời*  *+ Những người còn lại đã đến được quần đảo Ma-lu-ku sau đó vòng qua mũi Hảo Vọng về đến Tây Ban Nha vào 1522*  *+ Họ di chuyển trên biển bằng loại tàu Caravel* |

**2.3. Mục 3. Tác động của các cuộc phát kiến địa lí**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến các hoạt động kinh tế , văn hóa giữa các châu lục

**b. Nội dung:**Dựa vào H1.8 h1.10 và thông tin trong SGK (Tr185-186), GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm học tập:**trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **NỘI DUNG** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác, Kĩ thuật thuyết trình, Khăn trải bàn  **Hình thức** : Thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào H1.8, H1.10 và thông tin trong SGK và sự hiểu biết của HS hoàn thành PHT theo hình thức khăn trải bàn về những tác động tích cực và tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí  + GV chia lớp thành 2 nhóm.  Nhóm 1: Tìm hiểu về những tác động tích cực của các cuộc phát kiến địa lí  Nhóm 2: Tìm hiểu những tác động tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí  **PHIẾU HỌC TẬP**    **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  GV cho học sinh các nhóm thảo luận theo nội dung đã yêu cầu các nhóm tìm hiểu  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**   1. GV mời HS trình bày và báo cáo kết quả (dán sản phẩm trên bảng và xung quanh lớp học) 2. HS khác nhận xét, đánh giá kết quả (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 321: cho 3 lời khen; 2 lời góp ý và 1 câu hỏi).   **Bước 4:Kết luận, nhận định**   1. GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. 2. GV nhận xét, bổ sung và chốt ý   - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | Tác động tích cực:  -Thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển,mở rộng thị trường  - Thúc đẩy giao lưu kinh tế,văn hóa Đông-Tây  - Góp phần khẳng Trái Đất có dạng hình cầu.  - Đem lại cho con người những hiểu biết mới về vùng đất mới,dân tộc mới, tuyến đường mới  - Thúc đẩy sự tan rã của phong kiến châu Âu, tạo tiền đề cho sự ra đời CNTB  \* Tác động tiêu cực  - Các cuộc phát kiến địa lí cũng dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân  - Xuất hiện nạn buôn bán nô lệ da đen.  - Người bản địa châu Mỹ và nền văn hóa của họ bị hủy diệt. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức trong bài học, kiến thức đã học về Các cuộc phát kiến địa lí để thực hiện bài tập.

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân để hoàn thiện yêu cầu phần bài tập SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn: xem lại nội dung bài và trả lời câu hỏi sau:

1. Tự luận

Theo em, cống hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô và Ph Ma-gien-lăng đem lại cho lịch sử nhân loại là gì? Vì sao?

b.Trắc nghiệm

Câu 1: Ai là người tìm ra châu Mĩ ?

* a. Va-xcô đơ Ga-ma.
* b. Cô-lôm-bô.
* c. Ma-gien-lan.
* d. Tất cả các nhà thám hiểm trên.

Câu 2: Các cuộc phát kiến địa lý do tầng lớp nào tiến hành?

* a. Vua quan, quý tộc.
* b. Tướng lĩnh quân đội.
* c. Thương nhân, quý tộc.
* d. Quý tộc, tăng lữ.

Câu 3: Cuộc phái kiến dịa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

* a. Ấn Độ và các nước phương Đông.
* b. Trung Quốc và các nước phương Đông.
* c. Nhật Bản và các nước phương Đông.
* d. Ấn Độ và các nước phương Tây.

Câu 4: Cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu ?

* a. Lăng lữ, quý tộc.
* b. Công nhân, quý tộc.
* c. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc.
* d. Thương nhân, quý tộc.

Câu 5: Ai là người đầu thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới?

* a. B. Đi-a-xơ
* b. Va-xcô đơ Ga-ma
* c. C. Cô-lôm-bô.
* d. Ph. Ma-gien-lan

Câu 6: Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?

* a. Các thành thị trung đại.
* b. Thu vàng bạc, hương liệu từ Ấn Độ và phương Đông.
* c. Sự phá sản của chế độ phong kiến.
* d. Vốn và công nhân làm thuê.

Câu 7: Ma-gien-lan là người nước nào?

* a. Bồ Đào Nha
* b. Italia (Ý)
* c. Tây Ban Nha
* d. Anh

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS dựa vào nội dung đã học và làm việc cá nhân ghi lại những cống hiến của C. Cô-lôm-bô và Ph Ma-gien-lăng

**Bước 3. Báo cáo nhiệm vụ:**

- HS trình bày phần bài làm của mình.

- Cống hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô và Ph Ma-gien-lăng đem lại cho lịch sử nhân loại là nó đã tìm ra những con đường mới, vùng đất mới, những dân tộc mới, những kiến thức mới để tăng cường giao lưu giữa các châu lục. Bởi lẽ nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc phát kiến là do nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày một tăng, con đường giao lưu buôn bán từ Tây Á và Địa Trung Hải lại bị người A – rập độc chiếm. Vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tìm ra con đường thương mại mới. Chính vì thế, đây là cống hiến quan trọng nhất của các cuộc phát kiến địa lí.

- HS nhận xét, bổ sung

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và kết luận.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp

- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

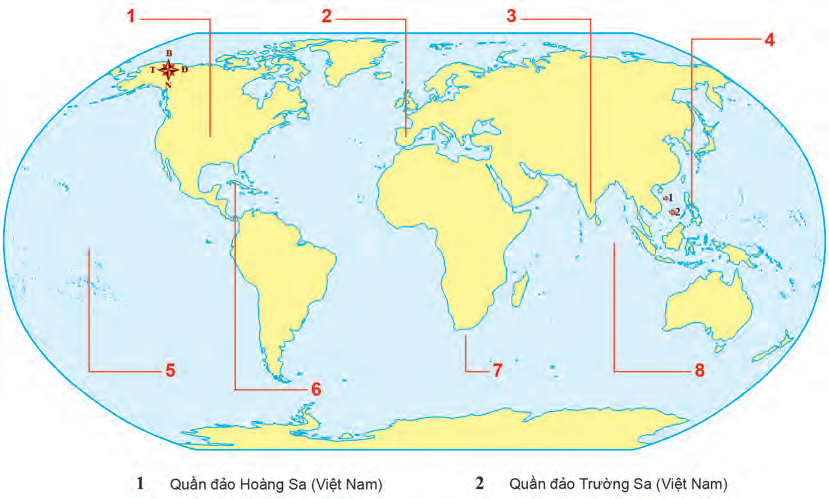
**c. Sản phẩm:**Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV nhiệm vụ cho HS: Hoàn thành bài tập theo nhóm (4 nhóm)

Quan sát lược đồ sau và cho biết tên các đại dương, lục địa, các quốc gia và địa danh ngày nay gắn với các cuộc phát kiến địa lí (ở các vị trí đánh dấu từ số 1 đến số 8).



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

1. HS xác định yêu cầu của bài tập và trao đổi, phân công để làm bài tập.
2. GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và lên ý tưởng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS 1 nhóm trình bày sản phẩm của mình.

1. 1. Lục địa Bắc Mỹ
2. 2. Tây Ban Nha
3. 3. Ấn Độ
4. 4. Phi-lip-pin
5. 5. Thái Bình Dương
6. 6. Cu-ba
7. 7. Mũi Hảo Vọng
8. 8. Ấn Độ Dương

HS trình bày; HS nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

1. GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không tích cực hoạt động nhóm (nếu có).
2. GV chốt định hướng nội dung; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......

**TIẾT 8-BÀI 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức**

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.

- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

**\* Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được nguồn tư liệu chữ viết và hình ảnh có trong bài học.

- Về năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và văn hóa của các dân tộc khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Một số hình ảnh về phong trào Văn hóa Phục hưng

- Phiếu học tập cho học sinh.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

**-**SGK, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  a) Mục tiêu:  - Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản của bài học, tạo tâm thế đưa HS tìm hiểu bài học mới.  - Tạo hứng thú, động cơ cho HS tìm hiểu, khám phá về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.  b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động trao đổi, đàm thoại (GV sử dụng phương pháp KWL).  c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL (cột L sẽ thực hiện sau khi học xong bài học).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K** | **W** | **L** | | Em hãy liệt kê 1 điều mà em biết về phong trào Văn hóa Phục hưng ? | Hãy nêu 1 điều mà em muốn biết trong bài về phong trào Văn hóa Phục hưng ? | Hãy nêu những điều mà em đã học được về phong trào Văn hóa Phục hưng ? |   d) Tổ chứcthực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV:Giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS hoàn thành cột K và cột L vào bảng KWL.  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS:hoạt động cá nhân hoàn thành cột K, L trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  - HS: Trình bày kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  - HS: Lắng nghe, vào bài mới  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về Sự biến đổi về kinh tế, xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI**  a) Mục tiêu: Trình bày được sự biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI  b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi .  c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi  - Vai trò, vị trí của thành phố Phô-lo-ren (I-ta-li-a) trong phong trào Văn hóa Phục hưng?  - Đọc thông tin và quan sát hình 3.2, hãy giới thiệu sự chuyển biến về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI và nêu hệ quả của nó.  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả.  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **1. Sự biến đổi về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI**  - Quan hệ sản xuất TBCN đã xuất hiện .  - Giai cấp tư sản ra đời => họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời, muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. |
| **Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu củaphong trào Văn hóa Phục hưng**  a) Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ, quan sát hình 2 và 3 trong SGK thảo luận.  c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV:Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi:  Câu hỏi : Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả.  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **2. Thành tựu tiêu biểu củaphong trào Văn hóa Phục hưng**  - Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Sếch-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi... |
| **Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu**  a) Mục tiêu: Nêu được Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  b) Nội dung:- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát tranh ảnh của mục 3, trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  - HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **3. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu**  **-** Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến  - Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật.  - Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  a) Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về phong trào Văn hóa Phục hưng  b) Nội dung: Hoàn thành các bài tập.  c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh  d) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành câu hỏi:  Câu 1: Dựa vào nội dung bài học, Hãy lập bảng mô tả một số thành tựu của phong trào Văn hóa Phục hưng theo nội dung sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Tác giả tiêu biểu | Công trình/Tác phẩm tiêu biểu | | Hội họa |  |  | | Kiến trúc |  |  | | Điêu khắc |  |  | | Văn học |  |  | | Khoa học |  |  |   Câu 2: Tại sao nói phong trào Văn hóa Phục hưng đã sinh ra “những người khổng lồ” .  - HS: lắng nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học  **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  a) Mục tiêu:  - Hiểu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.  c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV:Yêu cầu HS :Trong vai là hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu về một thành tựu của phong trào văn hóa thời Phục hưng mà em ấn tượng nhất.  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: trình bày kết quả.  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức  - HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |

**---------------✍ 🕮 🖎--------------**

***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 9 - LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

- Giúp học sinh ôn lại những kiến thức đã học chương 1 – Thời kỳ xác lập của chủ nghĩa Tư bản.

- Rèn luyện tốt hơn các kỹ năng: phân tích, khái quát, rút ra kết luận ...

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh tư liệu lịch sử, các bài tập trắc nghiệm.

**III . TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:**

***1. Ổn định tổ chức:***

***2. Hoạt động khởi động***

? Trong xã hội phong kiến có các giai cấp nào?

? Quan hệ giữa các giai cấp?

? Thế nào là chế độ quân chủ?

**3. Hoạt động thực hành**

***a) Giới thiệu bài:***

- Để khắc sâu kiến thức phần lịch sử thế thế giới và tạo kĩ năng làm bài, nhớ sự kiện.

Hôm nay thầy cùng các em làm một số bài tập lịch sử.

***b) Các hoạt động dạy – học:***

***\**** GV: Giao nhiệm vụ cho HS

H: Làm bài tâp 2 trang 8 SGK

Làm bài tập 1 trang 10 SGK

Làm bài tập 1 trang 13 SGK.

\* GV chữa bài tập: Lập bảng mô tả một số thành tựu của phong trào Văn hóa Phục hưng theo nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Tác giả tiêu biểu | Công trình/Tác phẩm tiêu biểu |
| Hội họa |  |  |
| Kiến trúc |  |  |
| Điêu khắc |  |  |
| Văn học |  |  |
| Khoa học |  |  |

**4. Hoạt động bổ sung:**

- GV dặn HS ôn bài để tiết sau kiểm tra giữa kì cùng môn Địa Lý

**---------------✍ 🕮 🖎--------------**

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......

**TIẾT 10, 11- BÀI 4: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức**

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

- Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

**\* Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được các thông tin có trong tư liệu cấu thành nên nội dung bài học.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**3. Về phẩm chất**

- Nhân ái: Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.

- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số hình ảnh về cải cách tôn giáo gắn với nội dung bài học.

- Những mẩu chuyện về cải cách tôn giáo .

**2. Chuẩn bị của học sinh**

**-**SGK, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  a) Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.  c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh  d) Tổ chứcthực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: đưa ra hình ảnh về Mác-tin Lu-thơ và đặt câu hỏi: Ông là ai? Ông là nhà cải cách tôn giáo. Vì sao lại diễn ra phong trào này?  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  - HS: Trình bày kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  - HS: Lắng nghe, vào bài mới  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo**  a)Mụctiêu:  - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.  b) Nội dung:GV tổ chức hoạt động nhóm thảo luận về nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo  c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện: | | | | **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát chân dung Mác-tin Lu-thơ và hình 4.1 trao đổi cá nhân:  Câu 1: Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo?  Câu 2: Tại sao việc nhà thờ ban” thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ?  ?  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: Các nhóm trình bày kết quả.  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | | **1. Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cải cách tôn giáo**  - Đến thờì kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiến bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội. | | **Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo.**  a) Mục tiêu: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.  Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.  b) Nội dung:  - PP, kỹ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan.  c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện: | | | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn lớp hoạt động: yêu cầu HS đọc kênh chữ, thảo luận các câu hỏi:  Câu 1: Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là gì?  Câu 2: Xã hội Châu Âu đã có những thay đổi gì từ phong trào Cải cách tôn giáo?  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả.  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **2. Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo.**  **\*Nội dung:** Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh, phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.  **\*Tác động:** Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu TK XVI - TK XVII và châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức năm 1524. | | | **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  a) Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về phong trào Cải cách tôn giáo  b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi.  c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh  d) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: HS suy nghĩ, hoàn thành câu hỏi: Tại sao nói Cải cách tôn giáo là một phong trào chống lại chế độ phong kiến Tây Âu?  - HS: lắng nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học  **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  a) Mục tiêu:  - Sưu tầm tư liệu về Cải cách tôn giáo  b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.  c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  d) Tổ chức thực hiện:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Sưu tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ, Giăng Can - Vanh và tư tưởng cải cách của ông .  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS: trình bày kết quả  - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV: Chuẩn kiến thức  - HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | | | |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 12, 13-Bài 5. SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU TRUNG ĐẠI**



**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu trung đại.

- Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

**2. Năng lực**

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa thời kì Tây Âu trung đại để lại cho nhân loại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu học tập.

- Tranh ảnh về xã hội Tây Âu thời trung đại.

- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

-Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7

-Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

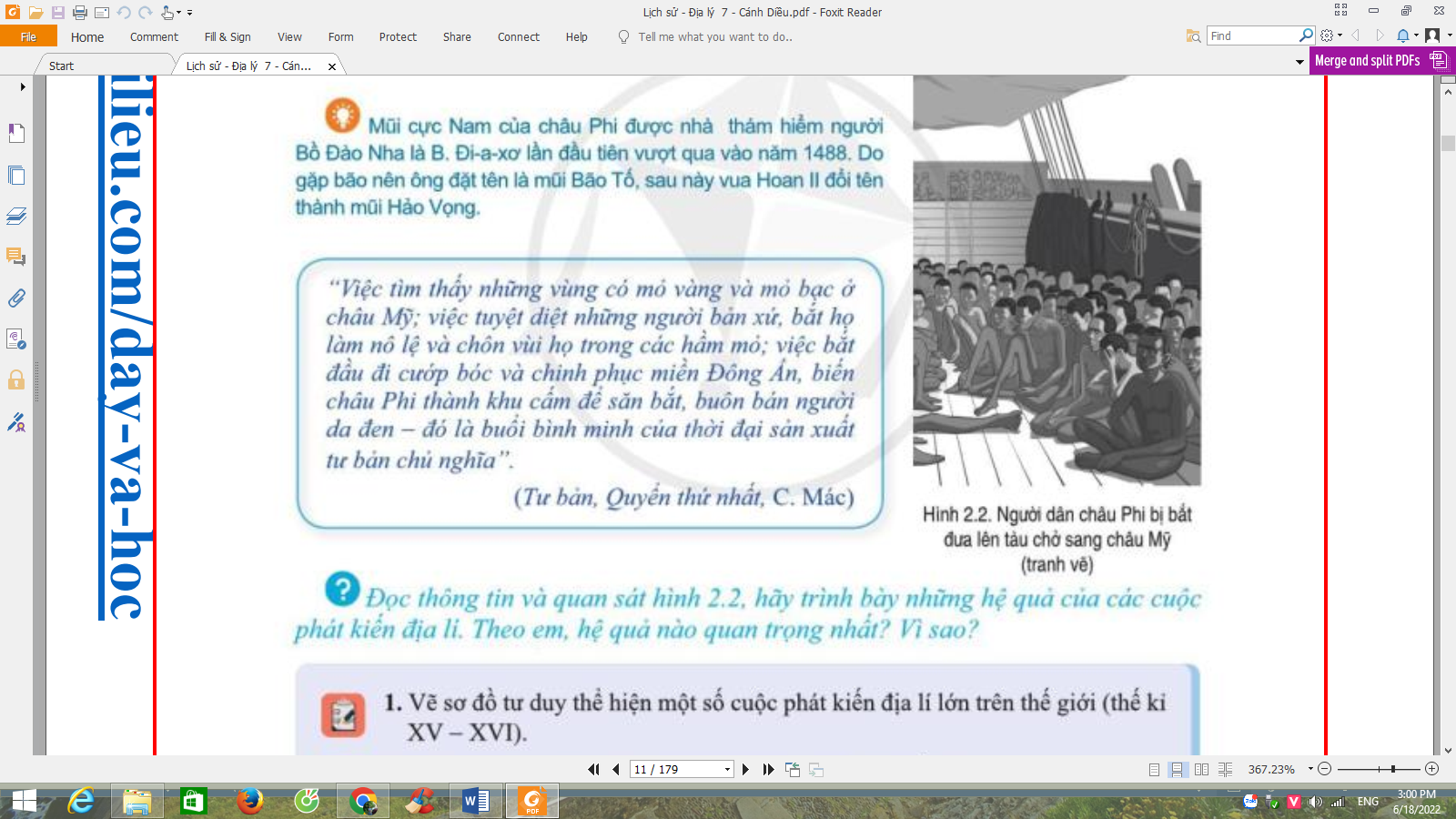
**HĐ1. Khởi động – xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề của bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu cho HS xem đoạn thông tin sau



**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của nhóm Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Đọc đoạn thông tin và trả lời các câu hỏi sau

1. Đoạn thông tin trên nói về sự kiện gì?
2. Rút ra nhận xét về thông tin mà em vừa tiếp nhận được?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thôn tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

**B3: *Báo cáo thảo luận***

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

***B4: Kết luận, nhận định.***

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

**HĐ2. Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu thời trung đại** | |
| **a. Mục tiêu:**Trình bày được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu trung đại.  **b. Nội dung:**  Hs: Đọc thông tin SGK/16, 17 để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh thông tin SGK/16, 17 để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (*GV sử dụng kĩ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)*  **c. Sản phẩm:**  Sơ đồ tư duy Lịch sử 7 Bài 2 ( Lý thuyết + Trắc nghiệm)  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Đọc thông tin SGK/16, 17, em hãy cho biết:  1. Kinh tế, xã hội Tây Âu biến đổi như thế nào?  2. Tại sao nói hiện tượng “Cừu ăn thịt người” ở nước Anh và buôn bán nô lệ là những nhân tố hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin  *(GV sử dụng kĩ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)*  **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | -Sau các cuộc phát kiến địa lí, qúy tộc và thương nhân Tây Âu ra sức cướp đoạt của cải, tài nguyên của các nước thuộc địa.  -Thế kỉ XVI, ở Tây Âu xuất hiện hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa.  -Các giai cấp mới được hình thành, đó là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. |
| **Hoạt động 2: Sự ra đời phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa** | |
| **a. Mục tiêu:**Trình bày được những nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.  **b. Nội dung:**  **C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (543).png**  **C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (543).png**  Hs: Quan sát sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình)  **c. Sản phẩm: *Dự kiến sản phẩm của học sinh***  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Quan sát sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17), em hãy cho biết sự hình thành phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Theo em, mối quan hệ giữa giai cấp tư sản và vô sản là gì?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin  (GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình) **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | -Phương thức SX tư bản chủ nghĩa hình thành gắn liền với sự xuất hiện các tầng lớp và giai cấp mới: tư sản và vô sản.  -Giai cấp tư sản: thuê mướn nhân công, thu lợi nhận. Giai cấp vô sản làm thuê cho tư sản.  🡪 Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành trong long XH phong kiến Tây Âu. |

**HĐ3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Hiểu biết về những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

**b. Nội dung**

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

**Câu 1. Các cuộc phát kiến địa lí đã đem lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?**

A. Quý tộc và công nhân làm thuê. B. Tướng lĩnh quân sự và quý tộc.

C. Công nhân giàu có và nhà tư bản. **D. Quý tộc và thương nhân.**

**CÂu 2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành với những giai cấp cơ bản nào?**

A. Lãnh chúa và nông nô. B. Địa chủ và nông dân tá điền.

**C. Tư sản và vô sản.**  D. Quý tộc và công nhân.

**Câu 3. Vì sao nông nô phải bán sức lao động của mình cho các ông chủ tư bản?**

**A. Họ bị quý tộc và tư sản cướp hết ruộng đất.**

B. Họ không muốn lao động bằng nông nghiệp.

C. Họ có thể giàu lên, trở thành tư sản.

D. Họ có điều kiện việc làm tốt hơn trong các xí nghiệp.

**Câu 4. Giai cấp tư sản được hình thành những thành phần nào?**

**A. Thương nhân giàu có, chủ xưởng, chủ đồn điền.**    B. Địa chủ giàu có.

   C. Qúy tộc, nông dân giàu có.    D. Thợ thủ công nhỏ lẻ.

**Câu 5. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến những biến đổi về kinh tế, giai cấp ở châu Âunhư thế nào?**

**A. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân.**

   B. Giữ nguyên hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và công nhân.

   C. Cải cách hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và nông nô.

   D. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp thương nhân và thợ thủ công.

**c. Sản phẩm**

*\*Dự kiến sản phẩm*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | D | C | A | A | A |

**d.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Hs giơ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Câu trả lời của HS

**Bước 4:Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

**HĐ4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đồi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

**b. Nội dung:**

-Tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đồi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

-Trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy: **Viết đoạn văn mô tả ngắn gọn sự biến đổi của XH Tây Âu trung đại.**

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV  
**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn  
**Bước 4:Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Chương 2. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX**

**TIẾT 14,15 - BÀI 6. KHÁI QUÁT TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ TRUNG QUỐC**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.

- Mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tổng, Nguyên, Minh, Thanh).

+ Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

+ Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ với thực tiễn lịch sử phát triển kĩ năng sưu tầm tài liệu, thông tin để giải quyết câu hỏi 2 trong nội dung Luyện tập – Vận dụng “Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỷ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp ".

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng những thành tựu của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp của Trung Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án.

- Phiếu học tập cho HS.

- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoit.

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem lược đồ để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Hiểu biết đúng của bản thân HS về Trung Quốc thời phong kiến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV chiếu lược đồ về Trung Quốc thời phong kiến cho HS quan sát, đặt câu hỏi:  ***? Đây là quốc gia nào ?***  ***? Em biết gì về Trung Quốc thời phong kiến ?*** |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn; HSquan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời.  Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:Kết luận, nhận định**  Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: *Dân tộc Trung Hoa có một lịch sử lâu đời, trải qua hàng nghìn năm với nhiều triều đại nối tiếp nhau trong thời phong kiến, hết thịnh hồi suy, thống nhất hồi phân tán. Trong hơn 12 thế kỷ đó, lịch sử Trung Quốc đã trải qua các thời kỳ nào ? Những biểu hiện nào cho thấy sự thịnh vượng của thời Đường ? Kinh tế thời Minh - Thanh phát triển như thế nào ?Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.*  HS lắng nghe, tiếp nhận. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** HS lập được sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV cho HS đọc thông tin trong GSK, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu:  ***? Lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỳ VII đến giữa thế kỳ XIX ?***  Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ  GV gợi dẫn:  ***? Lịch sửTrung Quốc từ thế kỳ VII đến giữa thế kỷ XIX đã trải qua các thời kỳ nào ?***  GV lần lượt chiếu các lược đồ Trung Quốc thời phong kiến, mở rộng (sự ra đời, nối tiếp của các triều đại Trung Quốc):  *Cuối nhà Tùy, tình hình rối ren. Sau khi Tùy Dượng Đế chết, năm 618 Lý Uyên xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đường. Năm 847, cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàgn Sào lãnh đạo làm nhà Đường suy sụp. Đến năm 960, Triệu Khuông Dẫn dẹp tan các thế lực phong kiến đối lập, lập ra nhà Tống. Đầu thế kỷ XIII, trên thảo nguyên Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn lên ngôi Đại Hãn (tiếng Mông Cổ tức là "vua của cả thế giới"), tiến đánh Bắc Trung Quốc. Sau đó Hốt Tất Liệt diệt Nam Tống, lên ngôi Hoàng đế, thiết lập triều Nguyên ở Trung Quốc vào năm 1279. Giữa thế kỷ XIV, Chu Nguyên Chương, lãnh tụ của phong trào nông dân, lật đổ nhà Nguyên, lên ngôi hoàng để lập ra nhà Minh vào năm 1368. Năm 1644 tộc người Mãn ở phương Bắc kéo vào xâm lược nước Minh, lập ra nhà Thanh (1644 - 1911). Vua, quan Nhà Thanh cưỡng bức nhân dân phải theo phong tục của người Mãn, đưa ra nhiều chính sách áp bức dân tộc tàn bạo. Do đó, các cuộc khởi nghĩa, chống đối ngày một nhiều, làm cho triều đại ngày càng suy yếu. Nhân cơ hội đó, tư bản phương Tây đua nhau nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc. Nhà Thanh bất lực, dẫn đến sự suy sụp của chế độ phong kiến.*  HS lắng nghe, trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX. | **So-do-tien-trinh-phat-trien-Trung-Quoc.jpg** | |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  1-2 nhóm HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.  HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). |  | |
|  | | |
| Bước 4:  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV chiếu lược đồ, chốt ý, mở rộng.  *- Nhà Đường, nhà Tống và nhà Minh và những triều đại phát triển rực rỡ cả về chính trị kinh tế và văn hóa. Nhà Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc. Từ giữa thế kỉ XIX nhà Thanh ngày càng suy yếu, Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.*  *- Trong đó, có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều nhà Nguyên (do người Mông Cổ thành lập) và triều nhà Thanh (do người Mãn thành lập).*  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | | Từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX, có 5 vương triều lớn cầm quyền ở Trung Quốc:  - Thời Đường (618 - 907);  - Thời Tống (960 – 1279);  - Thời Nguyên (1271 – 1368);  - Thời Minh (1368 – 1644);  - Thời nhà Thanh (1644 – 1911). |

2.2. Mục 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc thời Đường (618 - 907)

**a. Mục tiêu:**HS nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS (Biểu hiện về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và thông tin trong SGK, yêu cầu hoạt động nhóm:  ***? Trình bày những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường ?*** |  |
| Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận  GV dẫn dắt:  *? Bộ máy nhà nước dưới thời Đường được tổ chức như thế nào ?*  *? Điểm mới của chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường là gì ?*  GV kết luận: *Thông qua việc mở các khoa thi để chọn người giỏi. Điều này thể hiện sự tiến bộ và chính sách trọng dụng người tài dưới thời Đường.*  GV chiếu hình 6.1 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp đọc tư liệu, trả lời câu hỏi:    *? Trình bày sự hiểu biết của em về nhân vật lịch sử đó ?*  GV giới thiệu và kể cho HS nghe một số câu chuyện về Đường Thái Tông và chính sách cai trị đất nước của ông để HS hiểu thêm về con người cũng như tư tưởng cai trị đất nước rất tiến bộ của Đường Thái Tông, để HS có thể đánh giá đúng về nhà vua và triều đại này.Đó cũng chính là lí do vì sao mà chế độ phong kiến đạt được sự thịnh vượng dưới thời Đường *(GV nhấn mạnh nội dung này).*  ***? Hãy nêu những chính sách đối ngoại của nhà Đường ?***  HS cần biết được nhà Đường luôn tìm mọi cách mở rộng bờ cõi bằng những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.  GV nhấn mạnh đến các cuộc xâm lược nước ta của phong kiến Trung Quốc là phi nghĩa và cuối cùng đều thất bại.  ***? Nhà Đường thi hành chính sách gì để phát triển về nông nghiệp ? Chính sách đó mang lại kết quả gì ?***  - Nhà nước thihành chính sách giảm tô, thuế, thực hiện chế độ quân điền - chia ruộng đấ cho nông dân,… Những chính sách đó đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.  ***? Thủ công nghiệp thời Đường phát triển như thế nào ?***  - Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng (các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn với nhiều sản phẩm nổi tiếng như gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng,…).  GV chiếu hình 6.2, 6.3 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp tư liệu SGK trả lời câu hỏi:      ***? Em thấy gì trong bức tranh ? Nội dung bức tranh phả ánh điều gì ?***  HS suy nghĩ trả lời: …  GV kể cho HS nghe một số thông tin về "con đường tơ lụa" (xem mục tư liệu tham khảo); HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  Bước 4: Kết luận, nhận định | Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực:  a) Về chính trị:   - Bộ máy nhà nước được củng cố, kiện toàn chặt chẽ từ trung ương đến địa phương.  - Nhà Đường xâm lược các nước như là vùng Nội Mông, Tây Vực, bán đảo Triều Tiên,... giúp mở rộng lãnh thổ Trung Quốc.  b) Về kinh tế: Phát triển tương đối toàn diện.  - Nông nghiệp: Phát triển mạnh nhờ vào việc: giảm tô thuế, bớt sưu dịch; thực hiện chế độ quân điền và áp dụng những kĩ thuật canh tác vào sản xuất như chọn giống, xác định thời vụ,….  - Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng với các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn; có nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng…  - Thương mại: Phát triển thịnh đạt, hoạt động giao lưu buôn bán được mở rộng.  + Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.  + Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An… |
| GV chốt lại ý những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. |  |

2.3. Mục 3. Kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh

a. Mục tiêu:HS mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

**b. Nội dung:**

- GV:

+Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS(dẫn chứng chứng minh cho bước phát triển kinh tế thời Minh - Thanh).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV chiếu phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát hình 6.4, 6.5 kết hợp thông tin SGK, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu:  ***? Mô tả sự phát triển của kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh theo bảng mẫu dưới đây ?***   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Biểu hiện nổi bật** | | Nông nghiệp |  | | Thủ công nghiệp |  | | Thương mại |  |   Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của bài và trao đổi nhóm để hoàn thiện phiếu bài tập.  GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.  GV giới thiệu Hình 6.4. Đồ sứ men xanh trắng thời Minh:    *- Đồ sứ men xanh trắng bắt đầu được sản xuất tại Trung Quốc từ thế kỉ XIV và nhanh chóng trở thành hàng hoá được người phương Tây ưa thích. Trong nhiều thế kỉ, chúng là món đồ xuất khẩu quan trọng của Trung Quốc. Đến thế kỉ XVIII, người phương Tây mới học được kĩ thuật sản xuất đồ sứ men xanh trắng từ Trung Quốc.*  Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 6.5 trả lời câu hỏi:    ***? Hãy mô tả những gì em thấy trong bức tranh ?***  ***? Em có nhận xét gì về những điều quan sát được ?***  - *Dân cư đông đúc, buôn bán tấp nập, sầm uất, …*  GV giới thiệu thêm cho học sinh về một số đô thị tiêu biểu của Trung Quốc như: Nam Kinh, Hàng Châu,…  ***? Vì sao đến thời Minh - Thanh, mầm mống quan hệ tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc ?***  GV định hướng, HS căn cứ vào kiến thức đã được làm rõ trong hoạt động trên và rút ra được:  - Thời Minh - Thanh đã xuất hiện các cơ sở sản xuất (công trường thủ công) với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa, thuê nhiều nhân công, quan hệ giữa chủ xưởng với người làm thuê thể hiện ở việc "chủ xuất vốn", "thợ xuất sức"; thương nghiệp phát triển, thành thị được mở rộng,… |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.  HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV nhận xét, bổ sung và chốt ý:  - Nhấn mạnh thủ công nghiệp và thương nghiệp.  - *Thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến nền kinh tế - xã hội Trung Quốc.*  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | Dưới thời Minh, Thanh kinh tế Trung Quốc phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất:  - Nông nghiệp: Phát triển đa dạng, quy mô được mở rộng nhờ thực hiện việc:  + Quan tâm, chăm sóc đê điều, thủy lợi;  + Đẩy mạnh khai hoang;  + Du nhập nhiều loại cây trồng mới, như: cây bông, thuốc lá….  - Thủ công nghiệp:  + Phát triển nhiều lĩnh vực như: in ấn, luyện kim, khai mỏ, đúc tiền, dệt lụa….  + Sản xuất thủ công được tổ chức theo hình thức các xưởng của nhà nước và tư nhân với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa và sử dụng nhiều nhân công.  - Thương mại: phát triển, mở rộng buôn bán với nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ….  => Đến thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã dần xuất hiện. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới*  vào việc làm bài tập cụ thể.  **b. Nội dung:**  - GV: Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.  - HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi thầy/cô giáo.  **c. Sản phẩm:**Đáp án đúngcủa bài tập.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV chiếu yêu cầu bài tập (Bài tập 1 - SGK trang 23):  ***? Hãy lập bảng theo mẫu dưới đây và điền nội dung về tình hình kinh tế của Trung Quốc thời Đường và Minh, Thanh:*** |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực**  **Vương triều** | **Nông nghiệp** | **Thủ công nghiệp** | **Thương nghiệp** | | Vương triều Đường | ? | ? | ? | | Vương triều Minh, Thanh | ? | ? | ? | | | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập. |  | | **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.  HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của nhóm bạn (nếu cần). |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lĩnh**  **vực**  **Vương**  **triều** | **Nông nghiệp** | **Thủ công nghiệp** | **Thương nghiệp** | | Vương triều Đường | - Nhà nước thực hiện:  + Giảm tô thuế, bớt sưu dịch.  + Chia ruộng đất theo chế độ quân điền.  - Nhân dân áp dụng kĩ thuật canh tác mới vào sản xuất. | - Hình thành các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn.  - Nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng… | - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.  - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An… | | Vương triều Minh, Thanh | - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.  - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An… | - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.  - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An… | - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.  - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An… | | | | Bước 4: Kết luận, nhận định  GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. |  |   **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.  **b. Nội dung:**  - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà.  - HS về nhà hoàn thiện bài tập.  **c. Sản phẩm:**Bài tập nhóm.  **d. Tổ chức thực hiện:**  ? Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỉ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp.  GV hướng dẫn HS thực hiện:  - Về cách thức tìm hiểu:  + Thông qua sách, báo.  + Thông qua mạng Internet…  - Về nội dung:  + Vị vua sáng lập triều đại nào ?  + Tên vị vua sáng lập là gì ?  + Tiểu sử của vị vua đó ?  + Công lao của vị vua đó đối với vương triều đó trong lịch sử ?  *- Khuyến khích những bài giới thiệu kết hợp hình ảnh, video.*  TÀI LIỆU THAM KHẢO  (1). *Biện pháp nhà Đường cai trị Trung Quố*c: "Khi nhà Đường đã có một giang sơn, tình hình xã hội trong nước không được ổn định, trộm cướp, giặc đã nổi lên khắp nơi, do đó chính quyền có phần nào không được bền vững. Lúc ấy Đường Thái Tông mới lên ngôi được 3 tháng, nhà vua Thế tình hình đó, vội họp với quần thần để tìm cách ngăn chặn trộm cướp. Một vị đại thần khác nói: "Trộm cướp ngày càng nhiều, nguyên nhân là về hình pháp không nghiêm". Đường Thái Tông rất đồng ý với ý kiến đó, bởi vậy nhà vua hạ lệnh cho hai vị đại thần là Trưởng Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyển Linh với một số quan pháp khác cùng tu sửa các bộ luật.  Niên hiệu Trinh Quán thứ 11 (năm 637) bộ luật hình sự mới được tu sửa xong đó là bộ *Đường luật* nổi tiếng gồm có 500 điều, chia thành 12 thiên, nội dung rõ ràng, khúc chiết. Đó là di sản về môn Luật pháp học quan trọng của Trung Quốc ngày nay.  (Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc,*  Tập 1, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968, trang 113 - 118)  (2). "Chế độ quân điền quy định ở những "làng rộng" ruộng nhiều người ít, mỗi thanh niên trên 18 tuổi được chia 100 mẫu ruộng, trong đó 20 mẫu vĩnh viễn, thuộc quyền sở hữu của nông dân, còn 80 mẫu là thuộc khẩu phần, sau khi nông dân chết phải trả về nhà nước. Ở những "làng hẹp" ruộng ít người nhiều, mỗi thanh niên trên 18 tuổi chỉ được chia 40 mẫu ruộng khẩu phần".  (Dẫn theo Đổng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc,* NXB Ngoại văn, Bắc Kinh, trang 89)  (3). *Con đường tơ lụa:*  Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.  Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.  Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa chúng.  Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông. | |

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:27/11/2022

Ngày dạy:28/11 &1/12/2022

Tiết 16, 17 - BÀI 7. VĂN HÓA TRUNG QUỐC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,…).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử có trong bài dưới sự hướng dẫn của GV để nắm bắt được những nội dung cơ bản về thành tựu tiêu biểu của văn hoá Trung Quốc.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

+ Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải thích được vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc.

+ Biết sưu tầm, chọn lọc tư liệu, khai thác thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á.

3. Về phẩm chất

Giáo dục phẩm chất nhân ái, tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, yêu thiên nhiên, yêu di sản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;

- Một số tranh ảnh được phóng to (để trình chiếu), một số tài liệu tham khảo gắn với nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoit.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Suy nghĩ để trả thực hiện theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV chiếu hỉnh ảnh 7.1 yêu cầu HS quan sát, trả lời:    ***? Trình bày sự hiểu biết của em về hình ảnh trên***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn; HSsuy nghĩ thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày (có thể đúng, có thể sai):  - Tượng Phật Lạc Sơn được tạc dụng trong hơn 90 năm dưới thời nhà Đường. Với chiều cao 71 m, đây là bức tượng Phật lớn trên thế giới và là một trong những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc Phật giáo của văn hoá Trung Quốc. Năm 1996, công trình này được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới.  Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:Kết luận, nhận định**  Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: *Vậy từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, văn hoá Trung Quốc đạt được những thành tại chủ yếu nào ? Thành tựu nào có ảnh hương tới sự phát triển của văn minh nhân loại ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.*  HS lắng nghe, tiếp nhận. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo**

**a. Mục tiêu:**HS giới thiệu và nhận xét được về một số tư tưởng và tôn giáo chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giưa thế kỷ XIX.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV chiếu + phát Phiếu học tập, yêu cầu HS đọc thông tin SGK, trao đổi thảo luận:  ***? Hãy giới thiệu và nhận xét về một số tư tưởng và tôn giáo chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX theo mẫu dưới đây:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | | Nho giáo | ? | ? | | Phật giáo | ? | ? | | Đạo giáo | ? | ? |   Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích thêm:  ***? Nêu những nội dung cơ bản của Nho giáo ? Vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc ?***  - Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc bởi nó là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.  GV chiếu cho HS quan sát hình 7.2. Miếu thờ Khổng Tử (Sơn Đông, Trung Quốc):    ***? Hình ảnh cho biết em điều gì ?***  HS trả lời (có thể đúng, có thể sai).  GV giới thiệu: *Khổng Tử là một trong những nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, là người sáng lập Nho học Trung Quốc. Chùa chiền, phủ thự và lăng mộ của Khổng Tử được gọi là "Khổng miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm", là tiêu chí được nhà vua của các triều đại Trung Quốc ra sức tôn sùng trong suốt hơn 2000 năm qua, có địa vị nổi bật trong lịch sử Trung Quốc và văn hóa phương Đông trên thế giới.*  *Khổng Miếu, Khổng Phủ và Khổng Lâm gọi gộp lại là "Tam Khổng" nằm ở thành phố Khúc Phụ - tỉnh Sơn Đông miền Đông Trung Quốc, là quê hương của người sáng lập Nho giáo Khổng Tử.*  ***Khổng Miếu****được gọi là "Đệ nhất miếu Trung Quốc", là nơi quan trọng để thờ Khổng Tử lớn nhất Trung Quốc. Năm 478 trước công nguyên sau khi Khổng Tử qua đời hai năm, vua nước Lỗ đã cho xây lại nhà ở của mình thành ngôi chùa, tức là miếu, bên trong trưng bày trang phục và vật làm lễ của Khổng Tử, mỗi năm đều thờ cúng. Khổng Miếu dài hơn 1.000m, với hơn 500 gian nhà, quy mô của nó chỉ xếp sau cụm kiến trúc cổ Cố Cung Bắc Kinh, được coi là mẫu mực của kiến trúc đền miếu quy mô thời cổ Trung Quốc.* |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Sau khi học sinh thảo luận xong, GV gọi đại diện từng nhóm trả lời.  HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chốt lại ý.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc. Hệ thống khoa cử được mở rộng (Thời Tùy, Đường).  - Phật giáo, Đạo giáo cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính tri, xã hội và văn hóa Trung Quốc.  Thời Đường: Phật giáo rất thịnh hành, được đông đảo các tầng lớp xã hội tôn sùng. |

**2.2. Mục 2: Văn học, sử học**

**a. Mục tiêu:**HS giới thiệu và nhận xét được về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giưa thế kỷ XIX.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.3 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:  ***? Hãy giới thiệu và nhận xét về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc thời phong kiến theo mẫu sau:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | | Văn học | ? | ? | | Sử học | ? | ? |   Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu, trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.  GV nhấn mạnh hai thành tựu tiêu biểu về văn học có ảnh hưởng lớn đến sáng tác và thưởng thức văn học hiện nay, đó là thơ Đường và Tiểu thuyết chương hồi.  GV mở rộng thêm về 2 nhà thơ lớn thời Đường (Đỗ Phủ và Lý Bạch) bằng cách chiếu hình ảnh, giới thiệu sơ lược về Đỗ Phủ, Lý Bạch và đọc cho HS nghe 2 bài thơ tiêu biểu của 2 ông, sau đó cho HS trả lời câu hỏi:  ***? Rút ra nhận xét về 2 phong cách sáng tác khác nhau của 2 nhà thơ này ?***  ***? Các em đã từng đọc hoặc từng nghe về những tiểu thuyết này chưa ? Hãy kể vắn tắt nội dung một trong bốn cuốn tiểu thuyết đó.***  Gợi ý:  *+ "Thủy hử" của Thi Nại Am: Kể lại cuộc khởi nghĩa nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang lãnh đạo;*  *+ "Tam Quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung: Miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô;*  *+ "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân: Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật;*  *+ "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần: Xoay quanh chuyện tình trắc trở giữa hai anh em con cô, con cậu là Gia Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, qua đó mô tả cuộc sống nhiều mặt của một đại gia đình quý tộc thời Minh,…*  GV nhấn mạnh: Đây là "Tứ đại danh tác" của Trung Quốc thời phong kiến.  GV: *Ở lớp 6, các em đã biết về Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, đến đời Đường, các hoàng đế lập cơ quan biên soạn lịch sử gọi là "Sử quán". Đây là bước tiến mới và góp phần dẫn đến sự ra đời nhiều bộ sử lớn có giá trị đến ngày nay.* |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm trình bày.  HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chốt lại ý.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | a) Văn học: Đạt nhiều thành tựu tiêu biểu với các thể loại (Phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi).  - Thời Đường: Thơ ca phát triển đến đỉnh cao với khoảng 2 000 nhà thơ và 50 000 tác phẩm. Tiêu biểu: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị,…  - Từ Minh, Thanh: Tiểu thuyết chương hồi phát triển với nhiều kiệt tác như:  + "Tam Quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung.  + "Thủy hử" của Thi Nại Am.  + "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân.  + "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần.  b) Sử học:  - Trung Quốc có truyền thống biên soạn lịch sử.  - Thời Đường, cơ quan chép sử được thành lập (Sử quán), nhiều công trình lớn (26 bộ sử) và nhiều bộ bách khoa thư đồ sộ (Vĩnh Lạc địa biển, Tứ khố toàn thư,…) |

**2.3. Mục 3: Nghệ thuật**

**a. Mục tiêu:**HS giới thiệu và nhận xét được các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.4 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:  ***? Hãy giới thiệu và nhận xét các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ?***  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập. |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm trả lời.  HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chốt lại ý.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | Nghệ thuật Trung Quốc phát triển đa dạng, đạt đến trình độ cao ở nhiều lĩnh vực: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, thư pháp, chế tác đồ thủ công,…  Nhiều công trình kiến trúc đặc sắc trở thành biểu tượng của văn hóa Trung Quốc như:  + Vạn Lý Trường Thành;  + Lầu Hoàng Hạc;  + Chùa Thiếu Lâm;  + Tử Cấm Thành. |

**2.4. Mục 4: Khoa học và kĩ thuật**

**a. Mục tiêu:**

- HS trình bày được các thành tựu khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.

- HS đánh giá được tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.5 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:  ***? Trình bày các thành tựu khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc ?***  ***? Đánh giá tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc ?***  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập. |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm trả lời.  HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chốt lại ý.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Những phát minh khoa học, kĩ thuật từ thời kì cổ đại của Trung Quốc có ảnh hưởng lớn đến lịch sử văn minh nhân loại.  + Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm,... tiếp tục được duy trì và tiến bộ hơn.  + Sự xuất hiện của các thành tựu mới, như làm đồ sứ, chế tạo thuốc súng, khai thác hầm mỏ, chế tạo bánh lái tàu thuyền, cải tiến la bàn đi biển,...  + Sự phát triển từ kĩ thuật in khắc gỗ sang in bằng chữ rời ở Trung Quốc (thế kỉ XI) giúp gia tăng số lượng sách và hoạt động truyền bá tri thức.  + Từ thế kỉ XI, thuốc súng bắt đầu được người Trung Quốc sử dụng làm vũ khí.  + Dưới thời Tống, họ đã sử dụng la bản đề đi biển, tạo ra một bước tiến mới trong kĩ thuật hàng hải.  => Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiếnthức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:**

- GV:Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy/cô giáo.

**c. Sản phẩm:**Đáp án đúngcủa bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2 - SGK trang 26):  *1. Giới thiệu các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc trời phong kiến ?*  *2. Văn hóa Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng nào cho lịch sử nhân loại ?*  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, suy nghĩ cá nhân để làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu HS trình bày.  HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần). |  |
| **Bài 1.** Các thành tựu chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến:  - Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Nho giáo là hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc  - Văn học: tiêu biểu ở các thể loại: phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi.  - Sử học: có truyền thống biên soạn lịch sử, được thực hiện bởi cả nhà nước và tư nhân.  - Khoa học, kĩ thuật: Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm, sứ, nghệ thuật in khắc gỗ, thuốc súng,..  - Nghệ thuật: nhiều công trình điêu khắc,...  **Bài 2:**  Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới. | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

**c. Sản phẩm:**Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV giao bài cho HS (Bài tập 3 - SGK trang 26

*? Hãy sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á để giới thiệu cho thầy cô và các bạn cùng lớp.*

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện (gợi ý):

Tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á:

- Ảnh hưởng văn hoá tư tưởng Nho giáo:

+ Miếu thờ Khổng Tử xuất hiện vào thời nhà Lý sau một thời gian thì miếu thờ Nho giáo đã đượcdu nhập vào nước ta.

+ Khoa cử được tổ chức một cách quy củ hơn thời xưa rất nhiều

+ Khu vực Đông Á của Trung Quốc đã trở thành một mô hình chính của ở chế độ quân chủ tập quyền.

+ Tầng lớp thuộc giới Nho sĩ ngày càng phát triển. Không thể không kể đến những nhà nho như Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Trương Hán Siêu.

- Ảnh hưởng văn hoá Đông y.

- Ảnh hưởng nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

**1. Tượng Phật khắc trên núi đá cao nhất thế giới**

Nằm cách thành phố Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc 160 km về phía nam, bức tượng Lạc Sơn Đại Phật hơn 1.300 tuổi được tạc vào núi Lăng Vân là tượng Phật làm bằng đá lớn nhất thế giới.

Bức tượng tạc một tu sĩ đang mỉm cười, dáng ngồi bình thản, hai tay để trên đầu gối, mắt nhìn chăm chú qua sông.

Tượng cao 71 mét, phần đầu cao 15 mét, vai rộng 28 mét, lông mày dài 5,5 mét, mũi cao 6 mét, tai dài 7 mét có khả năng giữ hai người bên trong. Trong tư thế đứng thẳng, tượng Phật sẽ ngang bằng với tượng Nữ thần Tự do của Mỹ. Phật ngồi ở tư thế đối xứng, tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái.

Đây được cho là tượng Phật Di Lặc, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng trưng cho sự sáng suốt và hạnh phúc. Việc tôn thờ Phật Di Lặc đặc biệt phổ biến giữa thế kỷ thứ 4 và thứ 7. Hiện nay, hình ảnh của Phật Di Lặc vẫn còn xuất hiện trong những ngôi chùa khắp Trung Quốc và nhiều quốc gia khác.

**2. Tử Cấm Thành**

Tử Cấm Thành (ngày nay gọi là Cố cung), được xây dựng dưới triều nhà Minh trong suốt 16 năm (từ năm 1404 đến năm 1420), toạ lạc tại Đồng Thành, Bắc Kinh.

Với tổng diện tích xây dựng là 720 000 m2, có 980 toà nhà và được cho là bao gồm 9999 phòng Tử Cấm Thành được coi là quần thể kiến trúc cung điện có quy mô lớn nhất thế giới. Nơi đây từng là hoàng cung của các hoàng đế Trung Hoa từ triều Minh đến cuối triều Thanh, là trung tắm chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc suốt hơn 500 năm (từ năm 1420 đến năm 1924).

Năm 1987, Tử Cấm Thành được UNESCO công nhận là Di sản thế giới đồng thời còn được tổ chức này xếp vào danh sách các công trình kiến trúc cổ bằng gỗ được bảo tồn lớn nhất thế giới.

**3. Các phát minh về kĩ thuật của Trung Quốc thời Đường – Tống**

***- Thuốc súng:*** Qua việc luyện thuốc trường sinh, người Trung Quốc đã tinh cờ phát hiện thuốc súng (thế kỉ VII). Nhưng người Trung Quốc chủ yếu dùng để chế tạo pháo hoa.

` ***- Kĩ thuật in:*** Năm 1044, Tất Thăng đã phát minh ra chữ in rời, chấm dứt thời kì chép tay tốn nhiều thời gian và sức lực. Nhờ đó, đời Tống ở Trung Quốc, người ta có thể mua sách dễ dàng với giá rẻ.

***- La bàn nam châm:*** Ra đời giữa thế kỉ XI và năm 1120 bắt đầu được sử dụng phổ biến để đi biển.

(Ba phát minh này cùng ***phát minh ra giấy*** thời Hán của Thái Luân đã tạo nên ***“Tứ đại phát minh”*** của người Trung Quốc)

- Đồ sứ: Thời Đường - Tống, người Trung quốc đã phát minh ra đồ sứ và đạt đỉnh cao thời Minh - Thanh.

- Tiến giấy: Ra đời khoảng cuối thế kỉ VIII, đầu thế kỉ IX. Ban đầu, người ta gọi là phi tiền (tiền bay) vì nó nhẹ đến nỗi gió có thể thổi bay khỏi tay.

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:4/12/2022

Ngày dạy:7/12&8/12/2022

**CHƯƠNG 3: ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**TIẾT 18,19-BÀI 8: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh**

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thự chiện các hoạt đọng thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lích ử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- **Giáo viên**

+ Giáo án word

+Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Ấn Độ

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của Ấn Độ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lười của HS, GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Điều kiên tự nhiên**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi:  ? **T**rình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  ? **T**rình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ?  -Vị trí: Thuộc khu vực Nam Á.  -Diện tích: 3.280.483  km2 (lớn thứ 7 thế giới)  -Thủ đô: Niu Đê-li  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * HS trình bày.   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Điều kiện tự nhiên**  - Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á.  + Phía bắc là dãy núi Hi-ma-lay-a  + Phía nam: là cao nguyên Đê Can  + Có sông Hằng và song Ấn cung cấp phù sa và nước tưới cho nông nghiệp.  => Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên đã tác động đến lịch sử Ấn Độ thời phong kiến. |

**2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | | Vương triều Gúp-ta | Nhóm 1 | | | Vương triều Hồi giáo Đê-li | Nhóm 2 | | | Vương triều Mô-gôn | Nhóm 3 | |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * HS trình bày.   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | | Vương triều Gúp-ta | San – đra Gúp – ta I | - Sáng lập năm 319  - Kết thúc năm 467 | | Vương triều Hồi giáo Đê-li | Người Tuốc | - Sáng lập năm 1206  - Kết thúc năm 1526 | | Vương triều Mô-gôn | Người Mông Cổ (theo Hồi giáo) | - Sáng lập năm 1526  - Kết thúc giữa thế kỉ XIX | |

**3. Tình hình chính trị - xã hội (gộp cùng mục 5)**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về tình hình chính trị-xã hội Ấn Độ thời phong kiến.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  ? Trình bày tình hình chính trị-xã hội của Ấn Độ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV giới thiệu về chế độ Cax-ta cho HS  Chế độ Cax-ta phân chia dân cư dựa trên sự khắc biệt về nghề nghiệp, địa vị xã hội và tôn giáo. Ấn Độ thời phong kiến có hang trăm Cax-ta khác nhau. Mỗi Cax-ta lại có tập quán, tín ngưỡng, quy định riêng về hôn nhân, nghi lễ.    **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3. Tình hình chính trị-xã hội**  - Chế độ Vác-ma chuyển dần sang chế độ Cax-ta.  - Xuất hiện mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc:  + Mâu thuẫn giữa các đẳng cấp.  + Mâu thuẫn giữa người Ấn Độ giáo và Hồi giáo |

**4. Tình hình kinh tế.**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về tình hình kinh tế Ấn Độ thời phong kiến.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  ? Trình bày tình hình kinh tế của Ấn Độ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **4. Tình hình kinh tế.**  - Nông nghiệp: Đây vẫn là nghành kinh tế chủ đạo của Ấn Độ  - Thủ công nghiệp và thương nghiệp: có bước phát triển  - Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự.  - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu  + Kinh Vê-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất  - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.  - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo. |

**C. Hoạt động luyện tập**

a**. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lười của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây ( Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng ).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

**Câu 1**: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta I

**Câu 2:**Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

**Câu 3:**Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acơba

**Câu 4**: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:11/12/2022

Ngày dạy:14/12&15/12/2022

**TIẾT 20,21 - BÀI 9**: **VĂN HÓA ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ân Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thự chiện các hoạt đọng thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lích ử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức thực hiện**

**-** GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận vàhoàn thành bảng sau:  Nhóm 1: Tôn giáo  Nhóm 2: Chữ viết  Nhóm 3: Văn học  Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu | | Tôn giáo |  | | Chữ viết |  | | Văn học |  | | Kiến trúc điêu khắc |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo  Chữ viết:Chữ Phạn.  Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.  Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu | | Tôn giáo | - Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hin-du giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Giới thời Gúp-ta Phật giáo cũng được coi trọng.  - Ấn Độ còn là nơi Hồi giáo, Thiên Chúa giáo được truyền bá rộng rãi. | | Chữ viết | Chữ Phạn được hoàn thiện và trở thành cơ sở để sáng tạo ra nhiều loại chữ khác như chữ Hin-đi, Đê-va-na-ga-ri… | | Văn học | Chịu nhiều ảnh hưởng của tôn giáo, gồm nhiều thể loại: thơ ca, kịch, truyện thần thoại… | | Kiến trúc điêu khắc | Ấn Độ có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mới, cùng nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Trong đó nổi bật là kiến trúc Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo. | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

**D. Hoạt động vận dụng**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHƯƠNG 4. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Tiết 22, 23 - Bài 10. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.
* Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.

**2. Năng lực**

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu học tập.

- Tranh ảnh về Đông Nam Á TKX-TKXVI.

- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

-Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7

-Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

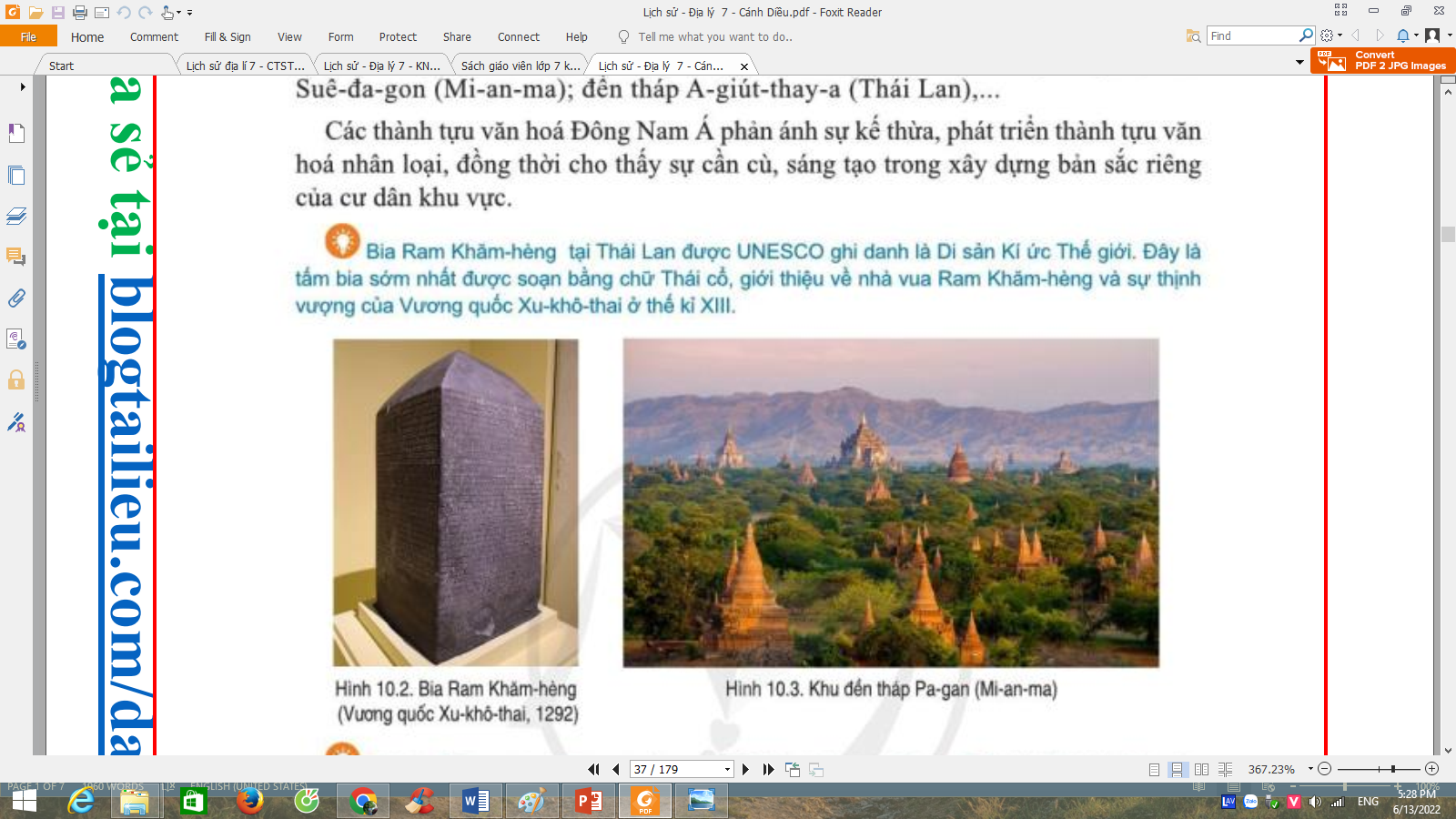
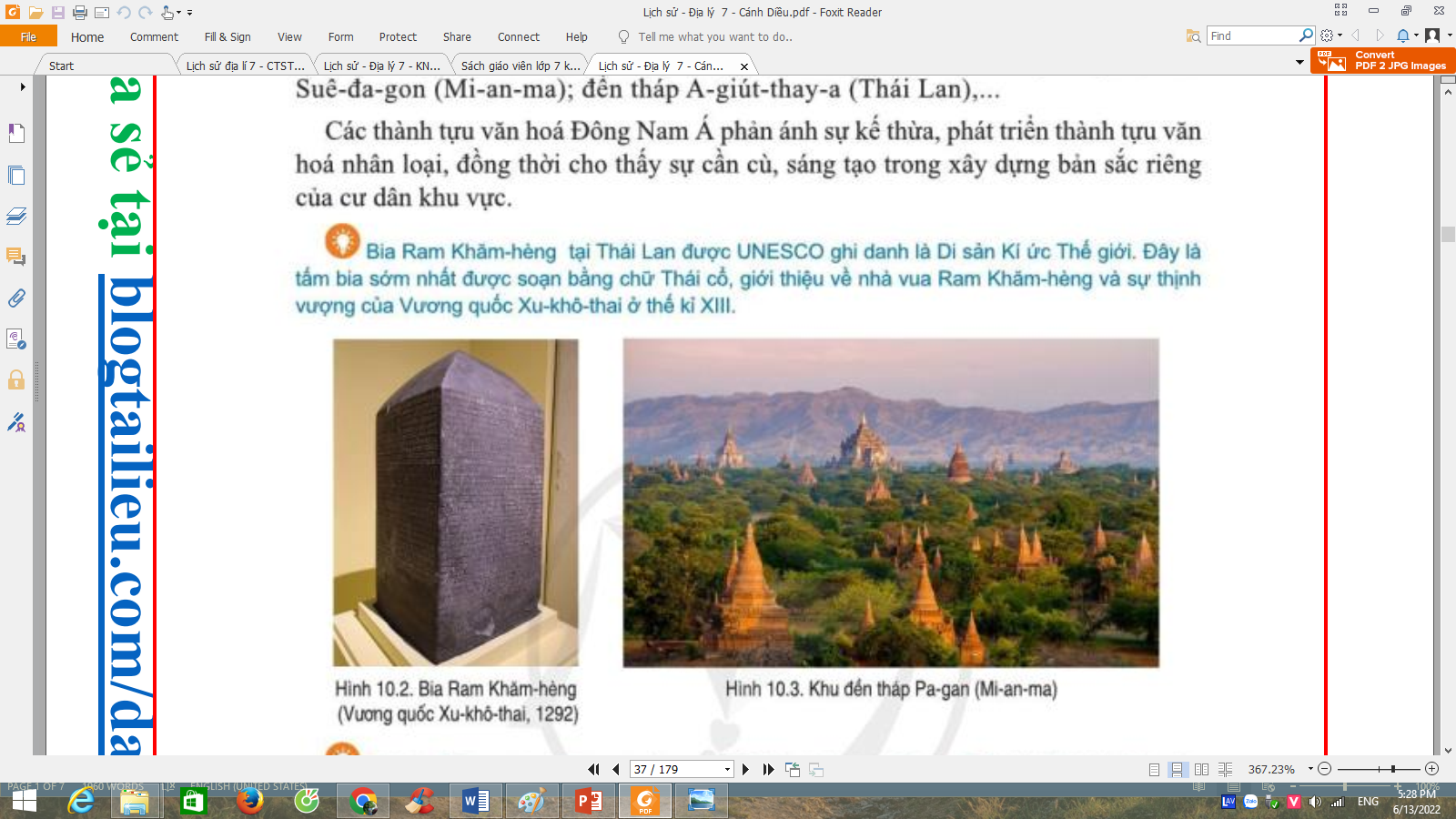
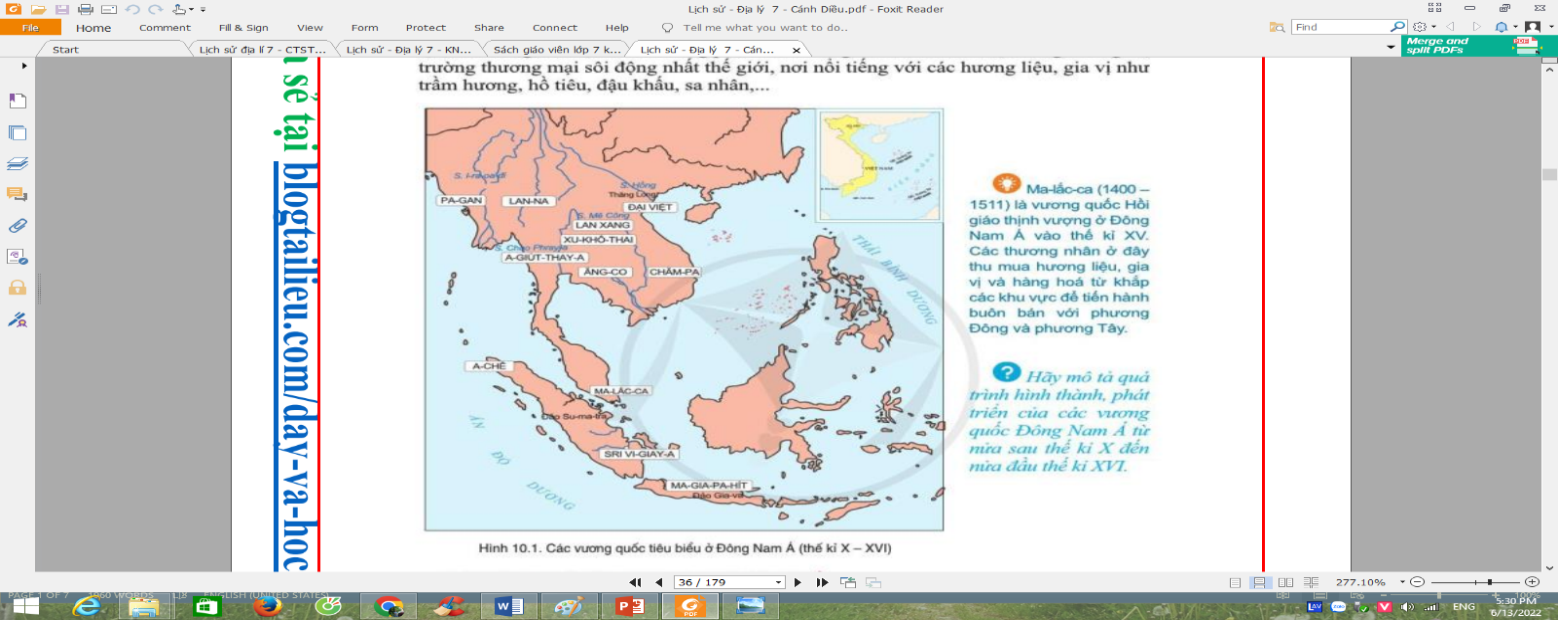
**HĐ1. Khởi động – xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề của bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh của Đông Nam Á TKX đến TKXVI

****

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của nhóm Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau

1. Hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến khu vực nào?
2. Nêu một vài điều mà em biết về khu vực đó?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thôn tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

**B3: *Báo cáo thảo luận***

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

***B4: Kết luận, nhận định.***

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

**HĐ2. Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á** | |
| **a. Mục tiêu:**Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.  **b. Nội dung:**  C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (540).png  Hs: Quan sát lược đồ 10.1, đọc tư liệu SGK/34, 35 để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác lược đồ 10.1, đọc tư liệu SGK/34, 35 để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. *(GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình)*  **c. Sản phẩm:**    **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  *Quan sát lược đồ 10.1 và đọc tư liệu SGK/34, 35, em hãy: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | -Thế kỉ X, thời kì thống nhất và phát triển của một số quốc gia như: Cam-pu-chia, Pa-gan, Sri Vi-giay-a.  -Thế kỉ XIII, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  -Thế kỉ XV, vương quốc Ma-lắc-ca được thành lập. nhanh chóng phát triển thịnh vượng.  - Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI là thời kì phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực |
| **Hoạt động 2: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu** | |
| **a. Mục tiêu:**Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.  **b. Nội dung:**  **C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (539).pngC:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (539).png**  Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.  **c. Sản phẩm:Dự kiến sản phẩm của học sinh**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Tôn giáo | Hin đu giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo chi phối đời sống tinh thần và chính trị ở Đông Nam Á | | Chữ viết | Sớm xuất hiện trên cơ sở ảnh hưởng của chữ Phạn và chữ Hán (Chữ Khơ-me, chữ Chăm, chưa Nôm,…) | | Văn học, sử học | - Sử thi Riêm Kê (Cam-pu-chia)  - Đại Việt sử ký toàn thư (Đại Việt) | | Kiến trúc - điêu khắc | Nhiều công trình nổi tiếng như: Thăng Long (Đại Việt), Pa-gan (Mi-an-ma), đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia),… |   **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  *Quan sát tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) em hãy:* ***Lập bảng thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kì X đến TKXVI theo mẫu***   |  |  | | --- | --- | | ***Lĩnh vực*** | ***Thành tựu*** | |  |  | |  |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Tôn giáo | Hin đu giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo chi phối đời sống tinh thần và chính trị ở Đông Nam Á | | Chữ viết | Sớm xuất hiện trên cơ sở ảnh hưởng của chữ Phạn và chữ Hán (Chữ Khơ-me, chữ Chăm, chữ Nôm,…) | | Văn học, sử học | - Sử thi Riêm Kê (Cam-pu-chia)  - Đại Việt sử ký toàn thư (Đại Việt) | | Kiến trúc - điêu khắc | Nhiều công trình nổi tiếng như: Thăng Long (Đại Việt), Pa-gan (Mi-an-ma), đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia),… | |

**HĐ3. Luyện tập**

**a.Mục tiêu:** Hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI; những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉXVI.

**b. Nội dung**

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

**Câu 1.** Từ thế kỉ XIII, người Thái di cư từ phía bắc xuống phía nam đã dẫn tới sự hình thành của hai quốc gia nào?

   A. Cham-pa và Su-khô-thay.    **B. Su-khô-thay và Lan Xang.**

   C. Pa-gan và Cham-pa.    D. Mô-giô-pa-hit và Gia-va.

**Câu 2.** Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

**A.** **Thái Lan.** B. Mi-an-ma.    C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 3.** Vương quốc Pa-gan là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Cam-pu-chia. B. Lào. C. Phi-lip-pin. **D. Mi-an-ma.**

**Câu 4.** Vương triều nào đã thống nhất được In-đô-nê-xi-a?

A. Xu-ma-tơ-ra B. Xu-la-vê-di.

**C. Gia-va (Mô-giô-pa-hít)** D. Ca-li-man-tan.

**Câu 5.** Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. **C. Ấn Độ.** D. Phương Tây.

**c. Sản phẩm**

*\*Dự kiến sản phẩm*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | B | A | D | C | C |

**d.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Hs giơ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Câu trả lời của HS

**Bước 4:Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

**HĐ4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học viết một bài giới thiệu về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á TKX-TKXVI.

**b. Nội dung:**

-Tìm tòi, mở rộng kiến thức về văn hóa Đông Nam Á ảnh hưởng đến văn hóa ngày nay.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK/44

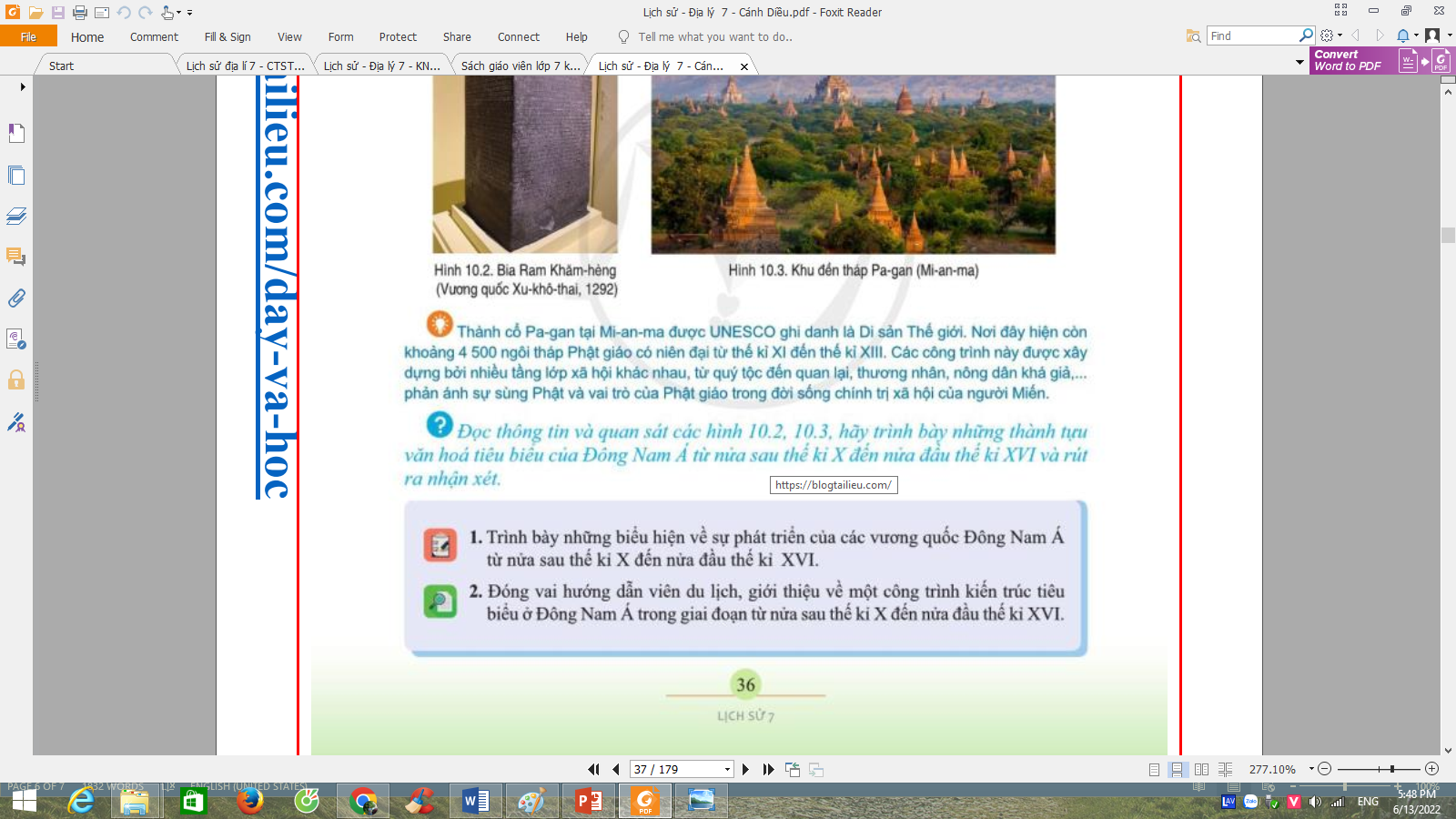
**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành bài tập 2 trong SGK/36



**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV  
**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn  
**Bước 4:Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:18/12/2022

Ngày dạy:21/12/2022

**TIẾT 24 - BÀI 11: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực riêng/ đặc thù:**

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học

+ Mô tả được quá trìnhhình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co

+ Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vuơng quốc Cam pu chia

*- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia

+ Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

**3. Về phẩm chất:**

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước

- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..

- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đổ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.

- Phiếu học tập cho HS

**2. Học sinh:**

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nội dung: Trực quan, phát vấn.

- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát

-Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏinêu hiểu biết của em về Angkor?

[https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc- 0HMTPwE/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-%20%20%200HMTPwE/view?usp=sharing)

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Angkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Angkor Wat. Đặc biệt, Angkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kì phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia**

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian. Học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: câu trả lời của HS và vẽ được sơ đồ trục thời gian

- Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Sản phẩm dự kiến |
| \* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của Cm-pu-chiatừ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI.  Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập   * GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ * GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu, hãy:   - Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI.  - Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của vương quốc Cam pu chia  Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  \* Nhiệm vụ 2: HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co.  Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hổ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đổ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,..   * GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm? * - Nhóm 1 và 3: *Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?* * - Nhóm 2 và 4: *Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?* * - Nhóm 5 và 6: *Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?* * - Nhóm 7 và 8: *Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?*   Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.   * GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ * GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng | a. Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV.  - Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia.  - Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia.  - Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay).  Diagram  Description automatically generated with medium confidence  b. Sự phát triển của Cam-pu-chia thời Ăng-co.  \* Chính trị:  - Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền.  - Đất nước được thống nhất và ổn định  \* Kinh tế:  + Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thuỷ lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hổ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,...  + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hổ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghê' thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,..  + Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng  \* Đối ngoại:Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á  \* Nhận xét: Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam |

**2. Văn hóa Cam-pu-chia**

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá cua vuơng quốc Campuchia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia

- Sản phẩm: *Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu-chia*

- Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Sản phẩm dự kiến |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh  Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vươg quốc Cam pu chia   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | | Tín ngưỡng, tôn giáo |  | | Chữ viết, văn học |  | | Kiến trúc, điêu khắc |  |   Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động  - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi  Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. | * Tín ngưỡng, tôn giáo:   + Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa…  + Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển.   * Chữ viết, văn học:   + Chữ Phạn và chữ Khơ-me.  + Văn học: văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười… ngày càng phong phú.   * Kiến trúc- điêu khắc   + Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo  + Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, … |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**- Mục tiêu**: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

**- Nội dung**: GV tổ chức trò chơi ngôi sao may mắn để HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**- Sản phẩm:**đáp án câu trả lời của học sinh

**- Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1:** Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu-chia là

Thời kỳ Ăng co.

**Câu 2:** Lãnh thổ Cam-pu-chia được mở rộng nhất dưới thời vua

Giay-a- Vác-manVII

**Câu 3.** Quần thể đền Ăng –co là di tích nổi tiếng của vương quốc nào?

Cam-pu-chia

**Câu 4**. Năm 802, vị vua nào đã lãnh đạo người Khơ-me giành độc lập và thống nhất lãnh thổ?

Giay-a-Vác-manII

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Câu 1:** Chứng minh “thời kì Ăng-co” là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia?

**Câu 2:** Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu-chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

**Dự kiến sản phẩm:**

1. Nói Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co là một trong các vương quốc phát triển hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á thế kỉ X- XV vì:

– Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.

- Thương mại phát triển, buôn bán với Trung Quốc và các nước láng giềng.

– Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai → Thế kỉ X – XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

– Kinh đô Ăngco với đền tháp đồ sộ như Ăng – co Vát, Ăng – co Thom.

2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom

- Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?

- Xây dựng như thế nào?

\*GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

**---------------✍🕮🖎--------------**

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......

**Tiết 17 – ÔN TẬP**

**I. MỤC ĐÍCH:**

**1. Kiến thức:**

* Giúp học sinh nắm lại được những kiến thức cơ bản của phần lịch sử thế giới.

**2.Năng lực:**

* Vận dụng kiến thức đã học làm những bài tập.
* Biết lập bảng hệ thống, niên biểu.
* Rèn các kĩ năng tổng hợp, so sánh, lập niên biểu.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu

**II. ĐỒ DÙNG – PHƯƠNG TIỆN:**

* Bảng phụ.
* Giấy A4 làm phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1.Giới thiệu bài:**

**2. Bài tập:**

**Bài 1:** Phong kiến Châu Âu và Châu Á giông và khác nhau ở điểm nào?

* **Giống:**
* Cơ sở kinh tế : Đều là sản xuất nông nghiệp với chăn nuôi và nghề thủ công.
* Cơ cấu xã hội: đều phân chia thành 2 giai cấp.
* Thể chế NN: Đều là nhà nước quân chủ.
* **Khác:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **PHONG KIẾN CHÂU Á** | **PHONG KIẾN CHÂU ÂU** |
| Thời gian hình thành phát triển và suy vong | Hình thành sớm, phát triển chậm, suy vong kéo dài. | Hình thành muộn, phát triển nhanh, suy vong sớm -> chủ nghĩa tư bản ra đời ngay trong lòng xã hội phong kiến. |
| Cơ sở kinh tế | Bó hẹp trong các | Bó hẹp trong các lãng địa |
| Cơ cấu xã hội | Tên gọi: Địa chủ và nông dân lĩnh canh | Tên gọi: Lãnh chúa và Nông nô |

**Bài 2:** Trắc nghiệm.

**Câu 1:** Phong kiến Trung Quốc hình thành vào thời kì?

1. Thời Hán
2. Thời xuân thu – chiến quốc.
3. Thời Tần
4. Thời Tần – Hán.

**Câu 2:** Vương triều do người An thành lập là?

1. Vương triều Gup Ta.
2. Vương triều hồi giáo Đê Li.
3. Vương triều Mô Gôn.
4. Vương triều Gup Ta và Mô Gôn.

**Câu 3:**Đông Nam Á được gọi chung là 1 khu vực là?

1. Vì cùng nằm trong hiệp hội ASEAN.
2. Cùng hình thành trong 1 thời gian.
3. Có những nét chung về điều kiện tự nhiên – kinh tế. Có vị trí chiến lược quan trọng.
4. Cả 3 đều đúng

**Câu 4:** An Độ đước coi là trung tâm văn hóa của nhân loại vì?

1. Văn hóa An Độ hình thành sớm, phát triển cao.
2. Có chữ Phạn và các công trình kiến trúc độc đáo.
3. Văn hóa An Độ được nhiều nước tiếp thu.
4. Văn hóa An Độ được ra đời sớm, phát triển phong phú, đa dạng, ảnh hưởng tới nhiều nước và có nhiều thành tựu được sử dụng đến ngày nay.

**Bài 3:** Điền thế: Chọn các từ thích hợp điền vào chỗ trống.

* Xã hội phong kiến Châu Á hình thành ……………… phát triển ………………… nhưng thời gian ……………… kéo dài đến khi bị thực dân phương Tây xâm lược.
* Còn phong kiến Châu Au hình thành tương đối ………………… thời kì Hán thịnh ………………… giai đoạn ……………… thúc nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**3.Củng cố – dặn dò:**

**4. Câu hỏi và bài tập:** Phân biệt sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Tây và phương Đông?

Ngày soạn:...../....../......

Ngày dạy:....../......./......

**Tiết 18 – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**A.MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức :***

- Kiểm tra các kiến thức cơ bản từ bài 1 đến 9

- Đánh giá việc nhận thức của học sinh qua bài làm

***2. Phẩm chất :***

Giáo dục ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài

***3.Năng lực:***

Rèn kỹ năng ghi nhớ sự kiện, phân tích, so sánh.

**II. CHUẨN BỊ:**

***1. Giáo viên:*** Đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm.

***2. Học sinh:*** Ôn tập

**III . TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:**

***1. Ổn định tổ chức:***

***2. Kiểm tra:*** Phát đề cho HS ( Đề và Đ/a đã lưu trong Sổ lưu đề kiểm tra).

***3. Hoạt động bổ sung:***

- Về xem lại các câu trả lời trong bài kiểm tra của các em đạt được bao nhiêu và phần nào chưa trả lời được cố gắng tìm đáp án để nắm chắt nội dung lại.

- Xem trước bài 13: Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê (939-1009)

**---------------✍🕮🖎--------------**